

30 BÀI SUY NIỆM LỄ CHÚA HIỂN DUNG - NĂM A

Lời Chúa: Đn. 7, 9-10.13-14; 2Pr. 1, 16-19; Mt. 17, 1-9

MỤC LỤC

- 1. Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Hữu An**
- 2. "Bản tính khó đời" – Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền**
- 3. Hãy biết mình – Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền**
- 4. Suy niệm của Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền**
- 5. Vinh quang Thập Giá**
- 6. Nhỏ bé và tầm thường**
- 7. Vinh quang Phục Sinh – Radio Veritas Asia**
- 8. Biến Hình để được Hiển Dung**
- 9. Những sự việc bình thường**
- 10. Biến hình**
- 11. Người biến đổi hình dạng**
- 12. Đỉnh cao hôm nay – Đỉnh cao ngày mai**
- 13. Biến đổi**
- 14. Thiên Chúa vẫn còn hiển dung**
- 15. Chúa hiển dung – Lm. Ignatiô Trần Ngà**
- 16. Con yêu dấu – Lm. Giuse Trần Việt Hùng**
- 17. Đức Giêsu - Con đường cứu độ duy nhất**

18. Ý nghĩa đời sống ta là gì? - Achille Degeest.

19. Biến hình – Richard Gutzwiller.

20. Con yêu dấu

21. Cõi phúc

22. Thập giá

23. Suy niệm của JKN

24. Sống đức tin – Lm. Giacôbê Phạm Văn Phượng

25. Vinh quang của Chúa Giêsu

26. Con Yêu Dấu của Ta – Lm Augustine

27. Tiếp rước Thiên Chúa – J.M

28. Chiêm ngưỡng vinh quang của Chúa

29. Khuôn mặt ngời sáng – Thiên Phúc

30. Chúa biến hình



1. Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Hữu An

Tin mừng Nhất Lãm tường thuật lời loan báo về cuộc tử nạn. Đức Giêsu đưa Nhóm Mười Hai đi lên Giêrusalem, dọc đường, Người nói với các ông: “Này

chúng ta lên Giêrusalem, và Con Người sẽ bị nộp cho các thượng tế và kinh sư. Họ sẽ kết án xử tử Người, sẽ nộp Người cho dân ngoại nhạo báng, đánh đòn và đóng đinh vào thập giá và ngày thứ ba, Người sẽ chỗi dậy” (Mt, 17-19).

Theo tin mừng Luca và Marcô thì các môn đệ không hiểu và sợ hãi khi nghe Thầy loan báo về cuộc thương khó. “Nhưng các ông không hiểu gì cả; đối với các ông, lời ấy còn bí ẩn, nên các ông không rõ những điều Người nói” (Lc 18,34); “Người dẫn đầu các ông. Các ông kinh hoàng, còn những kẻ theo sau cũng sợ hãi. Người lại kéo riêng Nhóm Mười Hai ra, và bắt đầu nói với các ông về những điều sắp xảy đến cho mình” (Mc 10,32).

Vì không hiểu nên sợ. Sợ nên không muốn đi. Phêrô kéo riêng Chúa ra mà ngăn cản và trách móc nên bị Chúa mắng cho là satan.

Chúa đưa ba môn đệ lên núi Tabor. Biến Hình rực rỡ nhằm củng cố tinh thần cho các môn đệ sau khi Chúa loan báo cuộc khổ nạn.

Tôi được diễm phúc lên Núi Tabor. Từ khách sạn ở Nazareth xe đi qua những thung lũng với nhiều vườn cây ôliu, vườn chuối, vườn cam xanh tươi ngút mắt. Tabor là ngọn núi rất đẹp, nó đưa mình lên êm ả từ một cánh đồng cỏ xanh. Xe buýt chỉ đến chân núi, sau đó phải đổi xe chuyên leo núi. Lên dốc cao, đường ngoằn ngoèo theo vòng xoáy tròn ốc như đường Đèo Ngoạn Mục. Trời thật lạnh khoảng 40c, gió thổi rét buốt trên đỉnh có độ cao 600m làm ai nấy run lên vì lạnh. Núi Tabor có một ngoại hình rất cân đối. Núi mọc lên giữa cánh đồng như một bàn thờ giữa trời đất, giống như lễ đàn của các bộ lạc để tế thần minh. Lúc Chúa Giêsu đem ba môn đệ yêu quý lên đây, không gian phải rất im vắng. Chỉ có gió vi vu và mây nắng với rừng cây thắm một màu xanh hùng vĩ.

Núi tiêu biểu cho quyền năng và vinh quang của Thiên Chúa. Núi là nơi mặc khải những điều trọng đại như khi xưa Thiên Chúa hiển linh trên núi Sinai với Môisê, núi Khoreb với Êlia, núi Tabor với ba môn đệ. Từ đỉnh núi, nhìn về hướng nam là làng Naim, một thành cổ hiện tại người Ả-rập sinh sống, nơi đây Chúa cho con trai bà goá sống lại. Nazareth, một thị trấn sầm uất về hướng tây và Biển hồ Galilê menh mang phía đông. Tabor, ngọn núi thiêng tạo thành một tam giác đều. Cả ba nơi đều gắn liền với cuộc đời Chúa Giêsu:

lớn lên, truyền đạo và hiển dung. Bên ngoài, phía trái Nhà thờ vẫn còn dấu vết tường đá tu viện các cha dòng Bê-nê-đi-cô một thời Trung cổ huy hoàng.

Theo sử gia Josephus thì nhóm Nhiệt Thành (Zelot) đã chiến đấu với quân Roma tại đây vào năm 66 tcn. Năm 1634 các thầy Phanxicô mới dành lại được ngọn núi này từ tay quân Thổ. Nhưng mãi gần 300 năm sau mới xây được Nhà thờ. Nhà Thờ Hiển Dung xây dựng từ năm 1925 do các cha dòng Phanxicô phụ trách. Mặt tiền nhà thờ được kiến trúc nổi bật với hai ngọn tháp vuông cao vút. Bên trong hai ngọn tháp này là hai nguyên đường nhỏ kính tổ phụ Môisen và Êlia. Một bức tranh tuyệt đẹp theo nghệ thuật mosaïc phía trên bàn thờ vòm cung thánh. Chúa biến hình trong hào quang rực sáng. Hai bên có Môisen trên núi Sinai và Êlia trên núi Carmel. Phía dưới là ba môn đệ Phêrô, Gioan và Giacôbê.

Tường thuật biến cố biến hình, cả ba Phúc âm đều nhấn mạnh đến thái độ hoảng sợ của các môn đệ. “Thực ra, ông không biết phải nói gì, vì các ông hoảng sợ” (Mc 9,6); “Khi thấy mình vào trong đám mây, các ông hoảng sợ” (Lc 9,34); “Nghe vậy, các môn đệ kinh hoàng ngã sấp mặt xuống đất” (Mt 17,6). Và khi Phêrô “ngã sấp mặt xuống đất” thì Chúa đến chạm vào ông và bảo: “Chỗi dậy đi, đừng sợ”. Các môn đệ không thể hiểu được hành trình của Đấng Cứu Thế sao lắm gian nan; kẻ theo Ngài làm sao không ngại ngùng sợ hãi cho được! (x. Mt 17,13-14; Mc 8,34; Mt 8,18; Mc 13,9; Lc 9,26). Nếu người ta làm an toàn những viên thuốc đắng bằng vỏ bọc kẹo ngọt, thì Chúa Giêsu cũng hoá giải tin cuộc khổ nạn bằng cuộc Biến hình rực rỡ. Bọc kẹo chứ không bọc thuốc ngủ. Hoá giải chứ không gây mê. Chúa cho các môn đệ thấy trước một thoáng Phục Sinh trước Phục Sinh. Chúa cho cảm nếm một chút Thiên đàng. Các ông đã tưởng là Thiên Đàng nên Phêrô xin làm ba lều để an nhàn trên núi cao, ngủ yên trong hào quang, quên đi các bạn và các cuộc truyền giáo dưới chân núi. Các ông không biết rằng Thầy Giêsu chỉ lên đỉnh Tabor trong chót lát rồi xuống núi chuẩn bị vác thập giá bước vào cuộc thương khó. Hai đỉnh núi Tabor và Calvariô không xa nhau lắm về mặt địa lý, nhưng lại là con đường vạn lý. Chúa Giêsu đã nối kết hai đỉnh núi bằng con đường tình yêu cứu độ.

Biến cố Chúa biến hình trên núi Tabor là một trong những biến cố đặc biệt. Nó trở nên như một ngôi sao sáng cho các môn đệ trong đêm tối của những gian nan thử thách. Biến cố ấy vẫn luôn ghi đậm trong ký ức của các môn đệ.

Nó là một điểm tựa, là một trợ lực cho đức tin của các ngài trong suốt tiến trình theo Chúa Giêsu.

Câu chuyện Chúa Biến hình trên núi Tabor được đặt làm sườn cho cả văn kiện “Tông Huấn Vita Consecrata” (đời sống thánh hiến). Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II ban hành ngày 25.3.1996, đúc kết những thành quả của Thượng Hội Đồng Giám Mục tháng 10.1994. Tông Huấn trình bày vẻ đẹp của đời tu. Con đường tu đức được ví như một cuộc đi tìm cái đẹp (số 19), hướng tới sự chiêm ngưỡng nhan Chúa, chân phúc dành cho các tâm hồn trong trắng. Các tu sĩ đã bị thu hút bởi vẻ đẹp của Chúa; họ mê say chiêm ngưỡng Chúa, để rồi phản chiếu khuôn mặt rạng rỡ của Ngài (số 27) sau khi lên núi chiêm ngắm Chúa Biến hình, các môn đệ được mời hãy đi xuống núi để phục vụ (số 75); họ còn phải trèo lên một núi khác đó là núi Calvariô (Số 14;40). Từ chỗ đi theo Đức Kitô (số 15;18), họa lại nếp sống của Ngài, đời tận hiến tiến tới chỗ “Lắng nghe tiếng Chúa, ở kề bên Chúa”, “Đồng hoá hiện thân” (số 16) với Ngài. Ngoài việc họa lại nếp sống khiết tịnh, khó nghèo và vâng phục của Đức Kitô, đời thánh hiến còn diễn tả màu nhiệm Thập giá và Phục sinh của Ngài nữa (số 23-24). Đức Kitô cần phải qua núi Calvariô để vào vinh quang thiên quốc. Trước đây, đời tu trì quen được ví với việc khắc kỷ tu thân, vác thập giá để đi theo Chúa. Nhưng đó mới chỉ là cái nhìn của truyền thống Latinh; còn truyền thống Đông phương thì muốn nêu bật sự biến dạng đổi hình từ con người phạm tục sang con người thần thiêng khi đi theo Chúa. Đức Gioan Phaolô II đã kết hợp cả hai cái nhìn về đời tu trong quang cảnh Chúa Biến hình: chủ đề thập giá và vinh quang gắn liền với nhau trong màu nhiệm vượt qua của Đức Kitô. Đức Thánh Cha còn gọi đời Thánh hiến là một Đoàn Sủng đặc biệt trong Giáo hội, phát xuất và duy trì bởi Chúa Thánh Thần. Tu sĩ là món quà Chúa Thánh Thần ban cho Giáo hội và là một kho báu mà Giáo hội trân trọng giữ gìn.

Người sống đời tận hiến cũng như người tín hữu, muốn được “biến hình” trong đời sống cũng như muốn được trở nên “con yêu dấu” của Thiên Chúa cần phải “vâng nghe lời Người”.

Cả ba Phúc âm đều tường trình tiếng nói từ trời cao. Lời Chúa Cha như giới thiệu, chuẩn nhận Chúa Con và là lệnh truyền cho chúng ta. “Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người. Các ngươi hãy vâng nghe lời Người” (Mt 17,5); “Đây là Con yêu dấu của Ta. Ta hài lòng về Người. Các ngươi hãy

vâng nghe lời Người” (Mc 9,6); “Đây là Con Ta, Người đã được Ta tuyển chọn, hãy vâng nghe lời Người” (Lc 9,35).

“Các người hãy vâng nghe lời Người”. Đó là lệnh truyền của Chúa Cha, là điệp khúc kết luận của tiếng nói từ trời cao. Điệp khúc quan trọng vì cả ba Phúc âm đều nói đến. Lời của Chúa Kitô chính là chuẩn mực, là lề luật tuyệt đối mang lại ơn cứu độ cho nhân loại. Lời của Chúa Kitô là Lời Giao Ước vĩnh cửu cho con người được tham dự vào sự sống thần linh của Thiên Chúa Ba Ngôi.

“Các người hãy vâng nghe lời Người”, một phán quyết long trọng và công khai của Chúa Cha. Từ nay, vâng nghe Lời Chúa Kitô, chúng ta sẽ được biến hình với Chúa Kitô, cùng được hưởng vinh quang Phục sinh với Chúa Kitô.

Chúa Kitô biến hình một khoảnh khắc thoáng qua. Cuộc biến hình trọn vẹn qua mầu nhiệm Phục sinh, đây là cuộc biến hình ngàn thu. Cuộc biến hình này là căn tính niềm tin của những người theo Chúa. Hãy để hồng ân của Chúa chiếu rọi trong cuộc đời của chúng ta ngõ hầu nhân loại thấy chúng ta biến hình, nghĩa là có thể thấy Chúa Kitô nơi khuôn mặt và đời sống chúng ta.

Về Mục lục



2. "Bản tính khó đời" – Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền

Tiếng đĩa em lạnh lạnh nói: Chị hai sao lại bỏ anh rể?

+ *Vì anh ấy cờ bạc, rượu chè nên chị không chịu được.*

+ *Nhưng anh ấy đã có tật cờ bạc, rượu chè trước khi lấy chị mà.*

+ *Vì chị tưởng là thời gian anh ấy sẽ biến đổi, ai ngờ càng ngày càng tệ hơn!*

Người xưa thường có câu: “Bản tính khó dời”, “chứng nào tật ấy” đều nói lên tính cách của một con người khó mà thay đổi được. Thay đổi một thói quen của con người thì có thể, nhưng rất khó lòng thay đổi bản tính một khi đã ăn sâu trong con người của họ.

Thói hay chửi của Chí Phèo là một điển hình. Chí Phèo đã được Nam Cao phác họa như một tên vô lại, tối ngày say sưa, chỉ làm được một việc duy nhất là chửi không và ăn vạ. Về tài chửi của hắn, Nam Cao tả: Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi. Bắt đầu chửi Trời. Có hề gì? Trời có của riêng nhà nào? Rồi hắn chửi đời. Thế cũng chẳng sao: đời là tất cả nhưng chẳng là ai. Tức mình hắn chửi ngay tất cả làng Vũ Đại. Nhưng cả làng Vũ Đại ai cũng nhủ: “Chắc nó trừ mình ra!”. Không ai lên tiếng cả. Tức thật! Ồ! Thế này thì tức thật! Tức chết đi được mất!

Đã thế, hắn phải chửi cha đứa nào không chửi nhau với hắn. Nhưng cũng không ai ra điều. Mẹ kiếp! Thế thì có phí rượu không? Thế thì có khổ hắn không? Không biết đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn cho hắn khổ đến nông nổi này? A ha! Phải đấy, hắn cứ thế mà chửi, hắn chửi đứa chết mẹ nào đẻ ra thân hắn, đẻ ra cái thằng Chí Phèo! Hắn nghiêng răng vào mà chửi cái đứa đã đẻ ra Chí Phèo.

Xem ra ở đời ai cũng có tật xấu. Ai cũng có điều phải sửa, vì “nhân chi sơ tính bản thiện”, nhưng thời gian đã biến chúng ta ra xấu xa bởi biết bao thói hư tật xấu. Sự khôn ngoan nhắc nhở chúng ta phải cố gắng biến mình trở lại hình ảnh ban đầu, đừng ngoan cố sống trong tội lỗi, hãy sửa mình nên hoàn thiện theo hình ảnh của Chúa. Một hình ảnh tinh tuyền không để dục vọng làm chủ. Một hình ảnh trong sáng không để vẩn đục bằng những thói hư tật xấu.

Hôm nay, Chúa biến hình trở về với căn tính Thiên Chúa của Ngài. Phê-rô đã ngây ngất khi chiêm ngắm dung nhan thật của Thầy Giêsu. Phê-rô cùng các môn đệ càng thêm xác tín về Thiên tính trong con người của Thầy Giêsu. Phê-rô cảm thấy toại nguyện và chỉ còn mong muốn một điều duy nhất là được ở bên Chúa mãi mãi.

Sứ điệp ngày lễ Chúa hiển dung như nhắc nhở chúng ta nhớ mình là họa ảnh của Thiên Chúa. Con người được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa, thế nên con người phải giữ mãi vẻ đẹp tinh tuyền của phẩm giá con người. Nếu

có những đam mê tật xấu làm chúng ta biến chất thì đây là dịp Chúa nhắc nhở chúng ta phải biến hình mỗi ngày trở về với căn tính của chúng ta là hình ảnh của Chúa? Là hình ảnh của Chúa thì không thể làm tôi cho ma quỷ? Là hình ảnh của Chúa thì không thể để cho dục vọng lôi kéo chúng ta làm điều xấu? Là hình ảnh của Chúa chúng ta phải luôn hướng về sự thiện, luôn có những ước mơ thanh cao, luôn sống vị tha và phục vụ mọi người.

Tiếc rằng, con người hôm nay đã để mình biến chất trong dòng đời lắm cám dỗ bon chen. Nhiều người đã bán rẻ phẩm giá làm người để đổi lấy chút danh lợi thú trần gian. Nhiều người đã không chỉ biến chất mà còn biến dạng khi lao mình tìm kiếm và thỏa mãn dục vọng đến nỗi xem thường luân thường đạo lý làm người. Đôi khi còn vì danh lợi thú mà làm hại đồng loại, mà gây nên biết bao đau thương cho nhân thế.

Ước gì mỗi người chúng ta hãy biết mình là hình ảnh của Thiên Chúa thật tốt đẹp biết bao, để biết trân trọng, gìn giữ nét đẹp đó trong cuộc sống của mình. Đồng thời cũng biết trân trọng vẻ đẹp ấy nơi tha nhân qua đời sống bác ái, vị tha. Xin Chúa giúp chúng ta biết biến đổi mình mỗi ngày trở nên giống Chúa hơn trong suy nghĩ và hành động hầu xứng đáng là con cái Thiên Chúa. Amen.

Về Mục lục



3. Hãy biết mình – Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền

Cái quý nhất của con người là được tạo dựng giống hình ảnh Thiên Chúa. Cái hạnh phúc lớn nhất của con người là gìn giữ nét đẹp cao quý đó nơi phẩm giá làm người của mình. Và điều cần thiết nhất để có một cuộc sống tốt với mọi người là nhận ra tha nhân cũng chính là hình ảnh của Thiên Chúa.

Thế nhưng, nhiều người đã phủ nhận điều cao quý nơi phẩm giá làm người của mình. Họ không tin rằng có Thiên Chúa. Họ chối từ sự sống thần linh mà Thiên Chúa đã ban cho con người. Từ đó người ta cũng không lo gìn giữ cái đẹp của phẩm giá làm người của mình. Họ chỉ thấy con người là một loài vật có ăn có uống. Thế giới của họ là một thế giới mạnh thắng, yếu thua, và "cá lớn nuốt cá bé". Họ không nhận ra sự liên đới giữa người với người đều là hình ảnh Thiên Chúa, cần phải tôn trọng và sống tốt với nhau. Con người đã tự khước từ phẩm giá cao quý là hình ảnh Thiên Chúa nên cũng dễ dàng từ khước nhau và đầy đoạ lẫn nhau. Thế giới vẫn đầy những bất công và hận thù. Con người vẫn vì những tham sân si mà làm hại lẫn nhau.

Có một câu chuyện ngụ ngôn kể rằng: Ngày xưa thỏ và sư tử sống gần nhau, nhưng sư tử rất kiêu ngạo, vẫn cho mình là to khỏe nên xem thường loài thỏ. Sư tử thường mắng thỏ và dọa nạt thỏ suốt ngày. Thỏ tức mình không chịu nổi mới nghĩ ra cách báo thù.

Một lần kia nó nói với sư tử rằng:

- Thừa ông anh, em vừa gặp một thằng to lớn và trông giống anh lắm. Nó bảo em rằng: "Trên đời này nó chưa sợ ai, và cũng chưa ai dám đối mặt với nó". Thằng cha này không coi ai ra gì cả!

Sư tử tức giận và bảo rằng:

- "Thế mày có nhắc đến tên tao không?"

Thỏ trả lời:

- Sao lại không? Em vừa nhắc đến tên anh thì nó lông lộng lên và bảo rằng anh chỉ đáng đàn em nó thôi.

Sư tử càng tức điên người lên và hỏi:

- Nó ở đâu? dẫn tao đến ngay.

Thỏ liền dẫn sư tử ra sau núi, và chỉ một cái giếng ở đằng xa và bảo: Đấy, nó ở trong đó đấy!

Sư tử đi lại gần giếng vẽ mặt cắn tức nhìn xuống đáy giếng. Quả thực, nó trông thấy ngay một tên, với cặp mắt giận dữ đang trừng trừng nhìn nó. Sư tử rống lên một tiếng, tên kia cũng rống lên một tiếng. Sư tử xù lông cổ lên tên kia cũng xù lông cổ lên. Sư tử nhe nanh múa vuốt đe dọa, tên kia cũng hăm dọa lại. Sư tử cắn tức đến tột độ dồn hết sức mình nhảy phốc xuống giếng để cho thằng khốn nạn kia một trận. Thế là, con sư tử ngạo mạn tự huỷ diệt đời mình dưới giếng sâu...

Thất bại của sư tử là không nhận ra mình nên đã lao vào cắn xé chính hình ảnh của mình. Sư tử chỉ muốn nhất. Sư tử chỉ muốn làm bá chủ nên sẵn sàng loại trừ tất cả các đối thủ có nguy cơ nguy hại đến vị trí số 1 của mình.

Nếu con người của mọi thời đại biết nhìn nhận mình là hình ảnh của Thiên Chúa và mọi người là anh em với nhau, sẽ có những cách hành xử tốt với nhau hơn. Nếu con người nhận ra hình ảnh Chúa nơi tha nhân, chắc chắn sẽ không đối xử tàn bạo với nhau. Nhưng tiếc thay, nhiều người chỉ muốn làm chúa sơn lâm nên lao đầu vào cắn xé đồng loại, hành hạ đồng loại của mình và sẵn sàng làm đủ trò để loại trừ đồng loại. Chồng đánh đập vợ. Cha mẹ đánh đập con cái. Anh em đay đoạ nhau. Hàng xóm láng giềng đáng lẽ "tối lửa tắt đèn có nhau", nhưng lại "bới lông tìm vết" và làm hại lẫn nhau.

Hôm nay, lễ Chúa hiển dung nghĩa là Chúa tỏ hiện đúng dung nhan thật của Ngài. Một dung nhan thánh thiện rạng ngời mà bấy lâu nay nhân tính đã che phủ thiên tính của Ngài. Một dung nhan tinh tuyền của một vị Thiên Chúa là Thánh, ngàn trùng chí thánh đến nỗi cả ba môn đệ đều ngây ngất vì được chiêm ngắm dung nhan thật của Thầy Giêsu. Ba môn đệ đã cúi mình kính phục trước dung nhan thật của Chúa Giêsu. Đó chính là sứ điệp mà Chúa đang mời gọi chúng ta: hãy tỏ hiện dung nhan thật của chúng ta là hình ảnh của Thiên Chúa ra lời nói và việc làm của mình. Hãy thể hiện sự thánh thiện của hình ảnh Thiên Chúa nơi chính mình để anh em được chiêm ngưỡng. Hãy biểu lộ lối sống "nhân chi sơ tính bản thiện" của phẩm giá làm người để anh em được hạnh phúc khi sống với chúng ta.

Lễ Hiển Dung hôm nay mời gọi chúng ta hãy tìm lại hình ảnh ban đầu của tạo dựng. Hãy gạt đục khơi trong để hình ảnh của Chúa luôn tỏ hiện ra nơi bản thân của chúng ta. Hãy tìm lại hình ảnh tinh tuyền ban đầu của mình, một hình ảnh chưa bị lòng ham muốn danh lợi thú làm hoen ố, mới thấy phẩm giá

cao đẹp của con người thật cao quý hơn muôn loài. Có ý thức được sự cao quý nơi phẩm giá làm người mới biết trân trọng và gìn giữ cho mình và cho anh em. Phẩm giá con người cao quý hơn mọi danh lợi thú trần gian, thế nên đừng bao giờ vì một chút bổng lộc trần gian, một chút vui sướng mau qua mà đánh mất phẩm giá của mình và làm tổn thương đến phẩm giá của tha nhân.

Xin Chúa giúp chúng ta can đảm tẩy rửa những bận nhơ tội lỗi làm hoen ố lương tri, và xin Chúa thêm ơn trợ giúp để chúng ta luôn gìn giữ nét đẹp nơi phẩm giá làm người của mình và của tha nhân. Amen.

Về Mục lục



4. Suy niệm của Lm. Giuse Tạ Duy Tuyền

Xe lửa bắt đầu chuyển bánh. Gandhi nhảy vội lên tàu. Một chiếc giày của ông rơi xuống. Gandhi không thể nào nhảy xuống để nhặt nó trong khi tàu chạy càng lúc càng nhanh. Trước sự sững sờ của mọi người, Gandhi đã tháo luôn chiếc giày còn lại và ném về phía chiếc giày kia.

Hành khách trên tàu lấy làm lạ về hành động kỳ quặc của ông. Gandhi mỉm cười và giải thích: “Nếu có một người nghèo nào lượm được chiếc thứ nhất, họ có thể tìm thấy chiếc thứ hai và sẽ xài được đôi giày của tôi”.

Ông Gandhi đã tỏ ra mình là người sống yêu thương. Tình yêu thương của ông tỏ hiện ra mọi nơi, mọi chốn. Tình yêu của ông không cầu kỳ nhưng đơn giản. Tình yêu của ông còn tỏ ra lòng bao dung qua việc ông kêu gọi Nước Ấn đấu tranh bất bạo động để giành chiến thắng.

Gandhi đã làm được điều đó bởi ông đã học được từ Kinh Thánh. Dù rằng ông không theo đạo nhưng ông đã sống Lời Chúa. Ông vẫn coi lời Chúa chính là kim chỉ nam cho đời sống của mình. Từ lời Chúa đã giúp ông học

rất nhiều bài học bổ ích cho cuộc sống, và nhờ đó mà ông đã sống tình yêu thật đơn sơ, chân thành.

Người ky-tô hữu tức là một ky-tô khác. Người ky-tô hữu phải biết tỏ mình ra dấu chỉ người môn đệ qua hành vi yêu thương. Không có yêu thương thì không phải là môn đệ của Chúa. Vì bản chất của Chúa là tình yêu thì người môn đệ của Chúa cũng phải biết sống yêu thương.

Chúa Giê-su hôm nay đã tỏ mình ra là Thiên Chúa để củng cố niềm tin nơi các môn đệ. Chúa mời gọi các tông đồ xác tín niềm tin của mình để nhờ đó mà vượt qua những khó khăn để trung tín trong tình yêu. Vâng chính nhờ tin vào Chúa mà các ông đã không quản ngại gian khó để mang tin mừng yêu thương đến cho mọi người. Chính niềm tin vào Chúa mà các ông đã sống hết mình yêu thương con người.

Hôm nay Chúa vẫn tiếp tục mời gọi chúng ta xác tín niềm tin vào Chúa để sống chứng nhân giữa dòng đời. Một đời sống chứng nhân mang tin yêu vào trong thế giới lắm bon chen, ích kỷ. Chúa vẫn tha thiết mời gọi chúng ta tỏ mình ra là con cái của Chúa khi chúng ta sống theo sự sáng không theo đường lối gian tà, khi chúng ta sống yêu thương phục vụ là dấu chỉ rõ ràng về chân dung người môn đệ của Chúa.

Xin Chúa củng cố đức tin còn yếu kém nơi chúng ta để nhờ đó chúng ta can đảm sống làm chứng cho Chúa. Xin Chúa giúp sức để chúng ta vượt qua mọi trở ngại để sống tin yêu giữa lòng thế giới hôm nay đang lạc xa tình Chúa. Amen.

Về Mục lục



5. Vinh quang Thập Giá

Sáu ngày trước khi biến hình vinh quang trên đỉnh Taborê, Chúa Giêsu đã chính thức loan báo cho các tông đồ biết về những khổ đau Người sẽ phải chịu. Thế nhưng, Phêrô đã lên tiếng can ngăn Ngài, để rồi Ngài đã thẳng thắn quở trách: Hỡi Satan hãy lui đi.

Qua đó chúng ta thấy mơ ước của các tông đồ là một mơ ước nặng nùi xôi thịt, được bao phủ bằng những quyền lực trần thế. Thực vậy, khi dân chúng có ý định tôn Chúa Giêsu lên làm vua sau phép lạ hoá bánh ra nhiều, các tông đồ đã khắp khởi mừng thầm, vì sẽ được chia chác ghế nọ, ghế kia trong thành phần nội các của Ngài, nhưng rồi các ông đã thất vọng khi Chúa lên thuyền và đi ngay. Mãi cho đến những ngày cuối cùng của Chúa, các ông vẫn còn tranh cãi xem ai được làm lớn nhất dưới triều đại của Ngài. Và giờ đây, trước ánh quang vinh, các ông lại càng khó chấp nhận thập giá hơn nữa. Maisen và Elia đang nói chuyện với Chúa về vấn đề thập giá mà Ngài sẽ phải chịu. Các ông tai nghe mắt thấy nhưng không một mảy may chú ý. Các ông chỉ thấy có ánh sáng và vinh quang, cho nên đã định dừng lều tại Tabô, chứ không thấy được sứ mạng của Thầy mình ở Canvê.

Đó cũng chính là tâm trạng của mỗi người chúng ta. Nếu chúng ta không nguyên rửa thập giá, thì cũng chỉ chấp nhận nó như một tai ương không thể lẫn tránh chứ không như một sứ mạng cao cả và có tính cách cứu độ. Chúng ta không ngừng xây dựng thiên đàng ngay ở dưới thế, cũng như không ngừng phóng đại những hạnh phúc trần gian, coi đó như cùng đích phải theo đuổi, để rồi cuối cùng xin chọn trần gian này làm quê hương vĩnh cửu.

Chúng ta không biết rằng: thiên đàng là tình yêu chứ không phải là những thú vui vị kỷ hay nói đúng hơn, thiên đàng là chính Thiên Chúa. Giữa vinh quang, các tông đồ không thể tin nổi rằng Chúa có thể chết và chết cách nhục nhã. Đã bao lần Chúa đã nối kết cái chết của Ngài vào với sự phục sinh, nhưng các ông không thể hiểu nổi sợi dây nối kết ấy. Vì thế khi Chúa bị bắt, các ông bị tan tác như bầy chiên trước sói rừng. Nếu có theo thì chỉ dám theo xa xa, để rồi sau cùng đã chối bỏ Chúa. Ngay cả sau khi Chúa đã sống lại mà các ông vẫn còn không tin, vẫn còn tuyệt vọng.

Với chúng ta cũng vậy, biết bao lần chúng ta đã nhìn thử thách cuộc đời qua cặp kính màu xám, chúng ta kéo lê thập giá chứ không tự mình vác lấy. Còn Chúa Giêsu thì khác, chính lúc Người nộp mình trong tay kẻ thù lại là lúc

Người được quang vinh như Người đã nói: Ta đã thắng thế gian, ngày nào Ta bị treo lên khỏi đất...

Là môn đệ của Chúa, chúng ta không có con đường nào khác ngoài con đường thập giá như lời thánh Phaolô: Tôi chỉ biết có Đức Kitô chịu đóng đinh, nhưng Ngài đã phục sinh để chúng ta được sống. Cho nên mặc dù vai vác thập giá, cặp mắt chúng ta vẫn luôn hướng về trời cao. Trời cao và sự sống, đó là kết thúc của con đường thập giá.

Bởi vì đau thương là đường lên ánh sáng, gian khổ là đường về vinh quang và thập giá là đường dẫn tới sự phục sinh.

Về Mục lục



6. Nhỏ bé và tầm thường

Đoạn Tin mừng hôm nay kể lại rằng: Chúa Giêsu đem Phêrô, Giacôbê và Gioan lên một ngọn núi cao và tại đó, Ngài đã biến hình trước mặt các ông. Mặt Ngài chiếu sáng như mặt trời. Áo Ngài trở nên trắng tinh như tuyết. Rồi lại có Môisê và Elia hiện ra và trò chuyện với Ngài.

Trước cảnh tượng huy hoàng ấy, Phêrô đã thốt lên:

- Lạy Thầy, chúng con được ở đây thì tốt lắm. Nếu Thầy muốn, con xin làm ba lều, một cho Thầy, một cho Môisê và một cho Elia.

Qua sự việc kể trên, chúng ta nhận ra một khuynh hướng chung cho mọi người, ở mọi nơi và trong mọi lúc. Đó là chúng ta vốn ưa thích những sự việc lạ lùng và khác thường.

Đúng thế, dân làng Nadarét đã khâm phục sự khôn ngoan của Chúa Giêsu, thế nhưng vì không thấy Ngài làm một phép lạ nào, nên họ đã tỏ ra bực bội tức tối và muốn xô Ngài xuống vực thẳm.

Dân Do Thái nhiều người đã muốn suy tôn Ngài lên làm vua, vì Ngài đã làm phép lạ cho bánh hóa nhiều để nuôi sống họ trong hoang địa. Thế nhưng, sau khi nghe Chúa Giêsu nói về một thứ của ăn thiêng liêng là Mình và Máu Ngài, thì họ đã lấy làm chứng tai gai mắt, nên đã bỏ Ngài mà đi. Và cũng chính họ trước tòa án Philatô, khi nhìn thấy vóc dáng thiếu nảo và thân hình tiều tụy của Ngài, đã không ngần ngại kêu gào:

- Đónh đánh nó đi, đónh đánh nó vào cây thập giá.

Hêrôđê cũng vậy, ông ta muốn gặp Ngài chỉ vì tính hiếu kỳ, chỉ vì óc tò mò, mong được xem Ngài biểu diễn những trò ngoạn mục. Thế nhưng, khi thấy Ngài giữ thái độ yên lặng, thì ông đã cười nhạo và khoác cho Ngài một chiếc áo trắng để nói lên rằng Ngài chỉ là một tên điên khùng, mà trao trả Ngài lại cho Philatô.

Thái độ của Phêrô hôm nay cũng vậy. Trên đỉnh Tabôrê, ông đã say mê ngất ngây trước cảnh tượng huy hoàng và ánh vinh quang của Chúa Giêsu. Thế nhưng, khi nghe Ngài nói về cuộc thương khó sắp xảy ra, thì ông đã lấy làm bực bội và lên tiếng can ngăn, khiến Ngài đã phải quả trách nặng lời:

- Hỡi Satan, hãy xéo đi, vì ngươi chỉ biết những việc của người đời, mà chẳng biết chi đến những việc của Thiên Chúa.

Rồi chính Phêrô trong sân nhà thầy cả thượng phẩm đã chối Chúa ba lần. Không hiểu trong lúc chối Chúa như vậy, ông có nhớ tới vinh quang Tabôrê nữa hay không?

Từ những điều vừa trình bày, chúng ta nhận thấy cách thức hoạt động của Thiên Chúa thật khác xa với cách thức hoạt động của chúng ta, đúng như lời Ngài đã nói:

- Tư tưởng và đường nẻo của Ta không giống với tư tưởng và đường nẻo của các ngươi. Như trời cao hơn đất bao nhiêu, thì tư tưởng và đường nẻo của Ta cũng cao hơn tư tưởng và đường nẻo của các ngươi bấy nhiêu.

Thực vậy, đang khi chúng ta đi tìm những sự vinh quang và những việc lạ lùng khác thường, thì Chúa lại dùng chính những cái nhỏ bé, những cái tầm thường và ngay cả những khổ đau, những thất bại và ngay cả cái chết tủi nhục của mình để cứu độ chúng ta.

Lịch sử đã cho chúng ta hay biết về sự thật này. Có ai tầm thường cho bằng Đavít, một cậu bé chăn chiên, thế mà Thiên Chúa đã dùng cậu bé này để thiết lập một triều đại mới, dẫn đưa dân Do Thái tới một thời đại hoàng kim và phồn vinh.

Có ai khiêm nhường cho bằng Maria, một thôn nữ âm thầm, thế mà Thiên Chúa đã dùng Mẹ để khởi đầu cho chương trình cứu thế.

Có ai đã thất bại cho bằng Chúa Giêsu với cái chết ê chề và nhục nhã trên thập giá, thế mà Ngài lại dùng chính khổ đau của thập giá để cứu chuộc chúng ta.

Và ngày hôm nay, Chúa vẫn còn tiếp tục nói với chúng ta qua những sự việc nhỏ bé, tầm thường và khiêm tốn như thế. Tuy nhiên, điều quan trọng đó là chúng ta có biết lắng nghe và thực thi ý định của Ngài được tỏ lộ qua những sự việc nhỏ bé, tầm thường và khiêm tốn ấy hay không?

Về Mục lục



7. Vinh quang Phục Sinh – Radio Veritas Asia

(Trích trong ‘Mỗi Ngày Một Tin Vui’ của Radio Veritas Asia)

Tin Mừng được Giáo Hội cho chúng ta suy niệm hôm nay ghi lại biến cố hiển dung của Chúa Giêsu trên núi Tabô. Biến cố này diễn ra sáu ngày sau khi Chúa loan báo về cuộc tử nạn và sự phục sinh của Ngài. Các môn đệ và ngay cả những người môn đệ thân tín nhất là Phêrô, Gioan và Giacôbê, không thể

hiếu và không muốn chấp nhận cuộc tử nạn của Ngài. Cho các ông chứng kiến sự hiển dung, Chúa Giêsu muốn lặp lại dưới một hình thức khác lời loan báo về cuộc tử nạn và phục sinh của Ngài. Lần này Ngài muốn xác quyết với các ông rằng để đi vào vinh quang Phục Sinh cần phải đi qua bóng tối của sự chết.

Với những ai đang trải qua bóng tối của thập giá, biến cố hiển dung của Chúa Giêsu là một nguồn nâng đỡ vô biên. Dietrick Bonhoeffer, vị mục sư người Đức đã bị giam tù vì can đảm lên tiếng chống lại chủ trương dã man độc ác của Đức Quốc Xã. Trong tám tháng bị giam giữ, ông đã không ngừng suy nghĩ về biến cố hiển dung của Chúa Giêsu và tìm thấy được ánh sáng ngay giữa những đêm dài vô tận trong một nhà tù ở Berlin. Ngay chính buổi sáng bị đem ra hành quyết, ông đã thốt lên: "Thế là hết! Cuộc sống đã khởi đầu đối với tôi". Trong bài thơ có tựa đề Những Tiếng Thì Thầm Trong Đêm Tối, ông đã kêu gọi: "Hỡi những người anh em, sau những đêm dài, bao lâu ngày của chúng ta chưa đến, chúng ta hãy chiến đấu".

Ba người môn đệ thân tín của Chúa Giêsu đã ngây ngất khi chiêm ngắm vinh quang phục sinh của Chúa Giêsu, nhưng ánh sáng phục sinh ấy chỉ kéo dài trong giây lát; bóng đêm đã trở lại, nhìn chung quanh, họ thấy lại Chúa Giêsu cũng như mọi người và nhất là như một tên tử tội đang tiến ra pháp trường. Nhưng chắc chắn ánh sáng phục sinh ấy đang chiếu rọi trong tâm hồn các ông.

Tất cả những ai đang sống trọn cho niềm tin của mình, tất cả những ai đang thực thi cho đến cùng sứ mệnh của các ngôn sứ đều có trong mình ánh sáng phục sinh ấy. Chính ánh sáng phục sinh ấy mang lại cho họ niềm hy vọng và can đảm để tiến tới trong đêm đen của hận thù, dối trá và đặt niềm tin tưởng mãnh liệt vào Chúa, họ có đủ lý do để có thể thấy trước sự chiến thắng của ánh sáng, của chân lý và tình yêu.

Nguyện xin Chúa nâng đỡ cho tất cả những ai đang sống cho đến cùng sứ mệnh ngôn sứ cho chân lý.

Về Mục lục



8. Biến Hình để được Hiển Dung

Hàng năm vào ngày 6 tháng 8, Giáo Hội mừng lễ Kính Chúa Giêsu Hiển Dung, còn được gọi là Kính Chúa Giêsu Biến Hình Trên Đỉnh Núi Taborê. Trên đỉnh núi Taborê Chúa đã cho ba môn đệ ‘thân tín’ nhất của Ngài là Phêrô, Giacôbê và Gioan ‘ném một chút’ và ‘cảm nghiệm một phần nào’ niềm vui sướng và hoan lạc của Nước Chúa Hằng Sống. Mới ‘chỉ ném một chút’ thôi và mới ‘cảm nghiệm một phần nào’ thôi niềm hoan lạc hạnh phúc của Nước Chúa Hằng Sống mà Phêrô đã cảm thấy ngất ngây tột đỉnh, đến nỗi đã không ngần ngại và cũng không cần phải suy nghĩ lâu gì, và đã thốt lên rằng: Lạy Thầy, ở lại trên núi luôn được không? Nếu được, con sẽ dựng ngay ba lều: một cho Thầy, một cho Môisen và một cho Êlia.

Nhưng muốn được hưởng niềm hoan lạc sung sướng của Nước Chúa, chúng ta phải ‘hiển dung’, phải ‘biến hình’, phải ‘thay đổi’ nếp sống nên tốt hơn. Đó là ý nghĩa chính yếu của Thánh Lễ Kính Chúa Giêsu Hiển Dung mà Hội Thánh kêu gọi con cái mừng kính trọng thể hàng năm.

Như một cây cảnh hay cây ăn trái chúng ta trồng chẳng hạn. Để cây có thể lớn lên, lớn lên nữa, lớn lên hơn nữa, cây đó cũng phải ‘thay hình’ và ‘đổi dạng’. Phải đau đớn nứt nẻ thân cây, và ngay cả ‘lột xác’, bỏ rơi lại dưới đất những vỏ cây khô. Có như thế, cây mới lớn lên cao, lớn lên cao mãi được. Cuộc đời chúng ta cũng vậy, muốn lớn lên, lớn lên mãi trong tình nghĩa tử làm con cái của Chúa, chúng ta cũng phải như thân cây. Chúng ta phải can đảm hy sinh chấp nhận mọi đau đớn trong sự ‘biến hình’ và “đổi dạng” trút bỏ lại những căn cỗi, già nua của những vỏ cây là hiện thân của những tham sân si, ghen ghét, hận thù, bất công, vu oan, cáo vạ...

Hơn nữa, để có thể leo lên tới đỉnh Núi Thánh của Chúa trong niềm vui hoan lạc, chúng ta cũng phải bỏ xuống khỏi đôi vai, thân xác và ra khỏi lòng chúng ta những cồng kềnh, linh kinh của mọi điều gian trá bất nhân. Bằng không chúng ta sẽ khó lòng leo lên tới được đỉnh núi Taborê. Mà sợ còn gây gánh

đọc đường khi chỉ mới ngang lưng sườn núi vì bị những công kênh, lĩnh kính đó đè bẹp chúng ta ngã quỵ.

Mừng Kính Lễ Kính Chúa Giêsu Hiển Dung hàng năm, Hội Thánh mời gọi chúng ta suy niệm và sống ý nghĩa của sự cần thiết ‘Hiển dung’ và ‘biến đổi’ cuộc sống hàng ngày của chúng ta nơi dương thế. Nghĩa là, Chúa thách đố chúng ta ‘biến hình’ để rồi được ‘hiển dung’ với Chúa trên Núi Thánh. Ước chi mỗi người chúng ta luôn biết cố gắng thanh luyện và biến đổi đời sống của chúng ta nên tươi tốt và đẹp đẽ hơn trong mọi hoàn cảnh. Đồng thời trút bỏ mọi công kênh và lĩnh kính vô ích hầu chúng ta có thể nhẹ nhõm bước đi và lên đến đỉnh Núi Thánh trên Nước Chúa Vĩnh Hằng.

Về Mục lục



9. Những sự việc bình thường

“Này là con Ta yêu dấu, hãy nghe lời Ngài.”

Vào lúc Chúa Giêsu chịu phép rửa, Ngài đã được giới thiệu như là Người Con chí ái và là Đấng cứu độ của nhân loại. Tại nơi chịu phép rửa, Chúa Giêsu đã lãnh lấy chức vụ người Tội Tớ đau khổ, nhưng lại được Thánh Thần hướng dẫn. Còn trong cuộc biến hình hôm nay, Ngài đã được giới thiệu trong tư cách một vị tiên tri mà mọi người phải vâng nghe.

Tiếng bởi trời đã tỏ cho các tông đồ và qua các tông đồ, cho mỗi người chúng ta nhận biết về Đức Kitô. Thế nhưng sau những giây phút bàng hoàng và sợ hãi, các tông đồ chỉ còn thấy Chúa Giêsu trở về với vóc dáng của một con người bình thường, quang cảnh huy hoàng với Môsê và Elia đã biến mất. Đáng mà các ông vừa mới được chiêm ngưỡng sự vinh quang, Đáng mà các ông vừa mới được kêu gọi vâng phục chính là Chúa Giêsu nhưng trong điều kiện làm người của Ngài.

Chúng ta rất dễ bị lôi cuốn, hấp dẫn bởi những cái ngoạn mục, những cái vượt ra ngoài ranh giới thông thường. Trong Tin Mừng chúng ta thấy ông Phêrô, sau khi được thấy mặt Thầy chiếu sáng như mặt trời và áo Thầy trở nên trắng như ánh sáng, rồi Thầy lại còn đàm đạo cùng Môsê và Elia, đã vội vàng đề nghị: Chúng con được ở đây thì tốt lắm, nếu Thầy muốn, chúng con xin làm ba lều, một thầy Thầy, một cho Môsê và một cho Elia.

Nhưng hiện tại vẫn phải là con đường xuống núi, tiếp tục tiến về Giêrusalem, đối diện với cái chết. Hiện tại chưa phải là lúc dừng lại trong vinh quang. Cuộc sống vẫn phải là cuộc hành trình của niềm tin, của sự gắn bó với Chúa Giêsu, dù rằng Ngài đang tiến đến thập giá. Vinh quang chỉ có thể đến ngang qua đau khổ.

Với sự kiện Chúa biến hình trên núi, các tông đồ như được thêm sức mạnh để cùng đi với Ngài trong đoạn đường còn lại. Nhiều người trong chúng ta rất dễ dàng đón nhận những lời nói của ông thánh này bà thánh nọ phán dạy qua những lần hiện ra ở chỗ này, chỗ khác, như những lời nói đáng tin cậy nhất với những việc lạ lùng kèm theo. Thế nhưng trong chương trình của Chúa, Ngôi Lời đã làm người và ở giữa chúng ta, Ngài đã giảng dạy bằng những hình ảnh hết sức bình thường và quen thuộc, chẳng hạn hình ảnh chim trời, cây vả, mẻ lưới, tiệc cưới... Chính Ngài cũng đã sống những điều Ngài giảng dạy một cách thật bình thường, cho dù Ngài đủ khả năng lôi cuốn dân chúng bằng những việc lạ lùng. Chẳng hạn như sau khi làm phép lạ cho bánh hoá nhiều, thì dân chúng muốn tôn Ngài lên làm vua, nhưng Ngài đã dứt khoát từ khước.

Ngày hôm nay, Chúa vẫn tiếp tục nói với chúng ta qua những sự việc thật bình thường của cuộc sống, điều quan trọng là chúng ta có biết lắng nghe và vâng phục thánh ý Ngài hay không?

Về Mục lục



10. Biến hình

Cách đây vài năm khi đang đi bộ lang thang khu siêu thị, tôi để ý thấy đám đông chăm chú nhìn vào một cái gì đó trong tủ kính trưng bày của một cửa tiệm. Tò mò, tôi bước tới nhìn xem. Người ta ngắm một bức tranh. Bức tranh vẽ đủ mọi màu sắc sáng với những biểu tượng và hình thù chẳng có ý nghĩa gì. Ban đầu tôi chợt nghĩ: “Chắc là một loại nghệ thuật trừu tượng. Và mình sẽ không bao giờ có thể hiểu được loại nghệ thuật này!”

Tình cờ, một trong những người khách chỉ vào bức tranh và nói: “Tôi thấy Ngài rồi! Tôi thấy Ngài rồi!” “Thấy cái gì? Thấy ai?” một vài người đứng đó hỏi. “Thủng thẳng đã, tôi không chắc chắn lắm, và tôi cũng không muốn quấy rầy quý vị”. Sau đó một người khác cũng la lên: “Rồi, tôi cũng thấy Ngài nữa!”

Một vài người lắc đầu bỏ đi. Và chỉ còn vài người chúng tôi ráng đứng lại nhìn. “Xin lỗi, bà có thể nói lại cho tôi biết cái gì vậy?” Tôi hỏi một trong những người đã nói rằng bà trông thấy “Ngài”. Bà cắt nghĩa: “Đây là một bức hình ba chiều, nếu nhìn vào bức hình khi có ánh sáng phù hợp vào đúng góc cạnh, sẽ nhìn thấy một bức hình ở đó”. Thế hả? Tôi đáp lại nhưng vẫn còn nghi ngờ. “Nhưng nó không dễ nhìn thấy đâu!” Bà nói thêm. “Tôi phải mất gần ba chục phút mới nhìn ra đấy. Nhưng kìa thấy rồi”. Bà chỉ ngón tay vào bức hình: “Bộ không thấy sao?” Bà hỏi. Tôi cố gắng nhìn tập trung vào bức tranh muốn chóng cả mặt. “Tôi chẳng trông thấy gì cả”, tôi phải tự thú như vậy, “Hay là tưởng tượng đấy?” Bà mỉm cười, rồi quay mặt bước đi, nhưng vẫn không quên khích lệ tôi: “Đừng bỏ cuộc! Cố nhìn thêm chút nữa!”

Tôi đã phải nhìn vào bức hình đó hằng chục lần nữa mà cũng không thấy gì. Trên đường trở ra bãi đậu xe, tôi quyết định trở lại để thử nhìn thêm một lần nữa. Khi tôi nhìn vào bức tranh, hơi cúi khom đầu xuống một chút, những đường nét trang trí bắt đầu mờ nhạt, và một khuôn mặt xuất hiện. Một cách rất khoan khoái tôi nhận ra đây là khuôn mặt của Chúa Giêsu. “Tôi đã trông thấy Ngài! Tôi đã trông thấy Ngài!” Rồi mất thêm một tiếng đồng hồ nữa để giúp cho những người xung quanh cũng nhìn thấy Ngài. Thật là thú vị trông thấy khuôn mặt của họ tươi sáng hẳn lên khi nhận diện ra khuôn mặt của Chúa Giêsu lần đầu tiên sau những nỗ lực vất vả.

Hôm nay, Lễ Chúa Hiền Dung, bài Phúc âm thánh Matthêu nói về cuộc biến hình của Chúa Giêsu trên núi. Phêrô, Giacôbê và Gioan đã nhìn thấy khuôn mặt vinh quang của Con Thiên Chúa lần đầu tiên. Họ đã ở với Chúa Giêsu hằng ngày trong khoảng thời gian ba năm. Họ đã nhìn thấy Ngài, lắng nghe Ngài giảng dạy, chứng kiến những phép lạ Ngài làm, nhưng họ vẫn chưa thực sự nhận ra Ngài là ai.

Trong cuốn “Jésus: A Fait De Moi, Un Témoin”, “Chúa Giêsu Đang Sống Qua Nhân Chứng”, cha Emiliano Tardif chia sẻ như sau: “Một sứ giả Tin Mừng trước tiên phải là một chứng nhân có một kinh nghiệm cá nhân về sự chết và Phục sinh của Chúa Giêsu Kitô và là người truyền đạt cho kẻ khác, không chỉ là một đạo lý, mà một Đáng-Vẫn- Sống đang ban sự sống dồi dào”. “Không ai có thể trở thành sứ giả đích thực của Tin Mừng, nếu người đó không có kinh nghiệm đời sống mới mà Chúa Giêsu ban cho”.

Chúa Giêsu đã cho ba môn đệ trải qua kinh nghiệm về hình ảnh vinh quang của Ngài để giúp họ học hỏi và sống đời sống chứng nhân sau này.

1. Thiên Chúa nâng chúng ta lên.

Trong Cựu ước, ngọn núi cao thường là nơi mô tả sự gặp gỡ giữa Thiên Chúa và con người. Thiên Chúa đã mời gọi Môsê đi lên núi để lãnh nhận Mười điều răn. Phêrô, Giacôbê và Gioan là những người Chúa Giêsu tuyển chọn, được đưa lên núi cao để hưởng đặc ân của Thiên Chúa. Họ đã chứng kiến một điều sẽ ảnh hưởng sâu xa trong cuộc đời chứng nhân sau này như Phêrô đã thú nhận: “Là chứng nhân những đau khổ của Đức Kitô và được dự phần vinh quang sắp tỏ hiện trong tương lai”.

Ngài cũng có chương trình riêng cho mỗi người chúng ta. Bằng những cách gọi rất cá nhân và khác nhau, Thiên Chúa đã mời gọi mỗi người và nâng chúng ta lên. Chúng ta sẽ cảm nghiệm được điều này nếu biết cầu xin và đón nhận với lòng biết ơn. Cha Emiliano Tardif đã chia sẻ kinh nghiệm cá nhân của ngài: “Chúng ta có thể gặp được chính Tin Mừng là Chúa Giêsu Kitô, Đáng hôm qua và hôm nay vẫn là thế, và hằng sống muôn đời”.

Sách Giáo lý Công giáo, số 556 cũng đã viết: “Sự biến hình cho ta nếm trước ngày quang lâm vinh hiển của Chúa Kitô, “Đáng sẽ biến đổi thân xác khôn khổ của chúng ta, để hóa nên giống như thân xác vinh hiển của Ngài”.

2. Thiên Chúa đem chúng ta xuống.

Sau kinh nghiệm cực kỳ sung sướng vừa thấy Chúa Giêsu biểu lộ vinh quang sáng ngời của Ngài, thì có tiếng từ trong đám mây phán rằng: “Đây là Con Ta yêu dấu rất đẹp lòng Ta, các ngươi hãy nghe lời Người”. “Nghe vậy, các môn đệ kinh hoàng, ngã sấp mặt xuống đất”. Vừa mới lên cao đến tột đỉnh sáng ngời, liền bị hạ sấp mặt xuống đất trong kinh hãi. Thiên Chúa nâng họ lên cao và hạ họ xuống thấp. Đây là những chi tiết thú vị của câu chuyện.

Dân gian Việt Nam gọi cái thăng trầm, và thử thách của cuộc đời là: “Lên voi xuống chó”, “Lên bổng xuống trầm”, “Lên ngàn xuống bể”, “Lên thác xuống ghềnh”. Những thành ngữ rất gợi hình này nói lên một phần thực tại của cuộc sống lữ hành.

Thánh Kinh cũng thường diễn tả việc Thiên Chúa hạ những kẻ cao sang và kiêu căng xuống. Tiên tri Isaia đã viết: “Vì Đức Chúa, các đạo binh đã dành sẵn một ngày để trị tất cả những gì kiêu căng ngạo nghễ, trị tất cả những gì tự cao tự đại: chúng sẽ bị hạ xuống”. Sách 1 Samuel nói: “Đức Chúa bắt phải nghèo và cho giàu có, Người hạ xuống thấp, Người cũng nhắc lên cao”. Thánh vịnh 75 nói rằng: “Chỉ Thiên Chúa mới là thẩm phán, Chúa hạ bệ người này, cất nhắc kẻ kia”. Trong bài ca “Ngợi Khen”. “Kinh Magnificat” xác định: “Chúa hạ bệ những ai quyền thế, Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường”.

Thánh Phaolô đã trải qua kinh nghiệm này, đang “hầm hăm những lời đe dọa và giết chóc...” thì “bỗng nhiên có một luồng ánh sáng từ trời chiếu xuống bao phủ lấy ông. Ông ngã xuống đất và nghe có tiếng nói...”. Và chính Chúa Giêsu cũng đã bước qua những thăng trầm này: “Lạy Cha, sao Cha nỡ bỏ con?”

3. Tin tưởng vào Chúa Giêsu và tiếp tục cuộc sống:

Thiên Chúa đã đưa ba tông đồ lên núi, làm họ ngã sấp mặt xuống đất, thì cũng chính Ngài, qua Đức Giêsu Kitô lại nâng họ lên: “Các con hãy đứng dậy, đừng sợ”. Rồi cùng với họ đi xuống núi. Trên đường đi xuống núi lòng họ hoang mang, đầy những câu hỏi, nghi vấn, nhưng Chúa Giêsu đã nói với họ rằng: “Các con không được nói với ai về việc đã thấy, cho tới khi Con Người từ cõi chết sống lại”. Bí mật của cuộc biến hình này tạo nên sự tin

tưởng cho các tông đồ khi phải đối diện với đau khổ và sự chết của Chúa Giêsu trên thập giá và của chính các ông sau này.

Về Mục lục



11. Người biến đổi hình dạng

Suy Niệm

Trong các hình ảnh người ta vẽ Đức Giêsu, ta thường thấy Ngài có vòng hào quang trên đầu. Thật ra Con Thiên Chúa đã nên giống chúng ta. Ngài mang khuôn mặt bình thường như ta. Chính nơi khuôn mặt này mà ta thấy Thiên Chúa.

"Ai thấy Ta là thấy Cha" (Ga 14,9).

Khuôn mặt con người có thể phản ánh khuôn mặt Thiên Chúa.

Nơi khuôn mặt Đức Giêsu, khuôn mặt như mọi người, ta có thể gặp thấy Thiên Chúa vô hình, Đấng ngàn trùng thánh thiện và vô cùng siêu việt.

Ba môn đệ đã quá quen với khuôn mặt Thầy Giêsu, khuôn mặt dãi dầu mưa nắng vì sứ vụ, khuôn mặt chan chứa mọi thứ tình cảm của con người. Chính vì thế họ ngây ngất hạnh phúc khi thấy khuôn mặt ấy rực sáng vinh quang. Họ muốn dựng lều để ở lại tận hưởng.

Tiếng từ đám mây phán ra như một lời giới thiệu và nhấn nhủ: "Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người, các ngươi hãy vâng nghe lời Người."

Thầy Giêsu vừa là Con, vừa là Người Tôi Trung (Is 42,1), vừa là vị ngôn sứ đã từng được Môsê loan báo (Đnl 18,15).

Phêrô không quên được kỷ niệm độc đáo này. Ông viết: "Chúng tôi đã được thấy tận mắt vẻ uy phong lẫm liệt của Người... Chúng tôi đã nghe thấy tiếng từ trời phán ra khi chúng tôi ở trên núi thánh với Người" (2Pr 1,16-18).

Đức Giêsu được biến hình sau khi chấp nhận cuộc khổ nạn, sau khi thắng được cơn cám dỗ của Phêrô (Mt 16,23), và kiên quyết đi trên con đường Cha muốn.

Biến hình là một bùng sáng ngăn ngủi, bất ngờ, báo trước vinh quang phục sinh sắp đến.

Thân xác Đức Giêsu sẽ được vào vinh quang viên mãn khi thân xác ấy chịu lắng nhục và đóng đinh vì yêu Cha và yêu con người đến tột cùng.

Chúng ta cũng được biến hình, được bùng sáng, nếu chúng ta dám yêu, dám từ bỏ cái tôi ích kỷ, để cái tôi đích thực được lộ ra, trong ngần.

Chúng ta cần có lần lên núi cao, thanh vắng, để nhìn thấy khuôn mặt ngời sáng của Đức Giêsu, nhờ đó chúng ta dễ đón nhận khuôn mặt bình thường của Ngài khi xuống núi, và khuôn mặt khổ đau của Ngài trên thập tự.

Thế giới hôm nay không thấy Chúa biến hình sáng láng, nhưng họ có thể cảm nghiệm được phần nào khi thấy các Kitô hữu có khuôn mặt vui tươi, chan chứa niềm tin, tình thương và hy vọng.

Sám hối là đổi tâm hồn, đổi khuôn mặt để chính tôi và cả Hội Thánh mang một khuôn mặt mới.

Gợi Ý Chia Sẻ

Bạn nghĩ gì về khuôn mặt của bạn, đâu là những điểm sáng và điểm tối? Bạn có dám xin một người khác góp ý về những điểm bạn chưa rõ về bạn không?

Bạn nghĩ gì về khuôn mặt giáo xứ của bạn, nhóm của bạn, gia đình của bạn? Bạn có thể làm gì để khuôn mặt ấy ngời sáng hơn?

Cầu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu, xin biến đổi con, xin biến đổi con từ từ qua cầu nguyện.

Mỗi lần con thấy Chúa, xin biến đổi ánh mắt con.

Mỗi lần con rước Chúa, xin biến đổi môi miệng con.

Mỗi lần con nghe lời Chúa, xin biến đổi tai con.

Xin làm cho khuôn mặt con rạng ngời hơn sau mỗi lần gặp Chúa.

Ước chi mọi người thấy nét tươi tắn của Chúa trong nụ cười của con, thấy sự dịu dàng của Chúa trong lời nói của con.

Thế giới hôm nay không cần những Kitô hữu có bộ mặt chán nản và thất vọng.

Xin cho con biết nhẫn nại và can đảm cùng đi với Chúa và với tha nhân trên những nẻo đường gặp gheñh. Amen.

Về Mục lục



12. Đỉnh cao hôm nay – Đỉnh cao ngày mai

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Cao Luật)

Bên kia những thực tại hữu hình

Bản văn của thánh Mát-thêu trình bày một kinh nghiệm thần bí vượt trên những thực tại hữu hình, qua những con người và biểu tượng. Bản văn là một mặc khải về một mầu nhiệm: căn tính của Đức Giêsu.

Nơi chốn: "một nơi riêng", "một ngọn núi cao". Đây không phải là một địa điểm cụ thể về địa dư. Có thể lấy làm tiếc vì một truyền thống muôn thời đã muốn xác định về một nơi rõ ràng, bởi vì việc Tin Mừng không nói rõ nơi chốn có thể có nghĩa là mặc khải này sẽ xảy ra ở mọi nơi.

Đàng khác, "ngọn núi cao" luôn luôn là một nơi đặc biệt; tại đó đất dường như nối liền với trời, và cũng tại đó, con người vừa cảm nghiệm được sự bé nhỏ của mình, đồng thời vừa muốn vươn mình tới những chiều kích bao la của vũ trụ.

Thời gian: đã được xác định rõ là 6 ngày sau khi Đức Giêsu báo trước cho các Tông Đồ về cuộc Khổ Nạn. Tuy nhiên, cuộc Hiện Dung còn có ý nghĩa lớn lao hơn: nối kết giữa quá khứ (Môsê + Êlia) và tương lai (Đức Kitô phục sinh). Đây là một thời gian vượt-thời-gian.

Các nhân vật: thái độ của các môn đệ (theo Đức Giêsu, muốn ở lại, sự kinh hoàng, ngã sấp mặt xuống đất) cho thấy một sự đảo lộn, một ý thức do một nhận biết không thể diễn tả nổi về thực tại nơi Đức Kitô. Con đường này trở thành con đường của các môn đệ sau khi Đức Kitô phục sinh, đồng thời cũng là con đường của tất cả mọi Kitô hữu.

Một bức tranh để chiêm ngắm

Việc Đức Giêsu biến đổi hình dạng không phải chỉ là một trình thuật để nghe, nhưng còn là một bức tranh để chiêm ngắm, tựa như hình ảnh ngấn ngủ về một thế giới thần thiêng và bí nhiệm, rất gần gũi mà cũng rất xa xăm. Trên dung nhan của con người đang bị bóng tối tử thần đe dọa, đã bùng lên ánh sáng chói lòa của ngày Phục Sinh.

Biến cố Hiện Dung xảy ra sau khi Đức Giêsu báo trước cuộc Khổ Nạn của Người cũng như việc dự phần của các môn đệ: biến cố này nhằm củng cố lòng tin của ba vị tông đồ sẽ có mặt vào những giờ phút cuối cùng của Đức Giêsu tại vườn cây Dầu (Mc 14,33). Thật ra, đây không phải là lần đầu tiên ba vị này được "đi riêng" với Đức Giêsu; ba vị đã từng được chứng kiến việc Đức Giêsu làm cho con gái ông trưởng hội đường sống lại (Mc 5,37).

Tuy vậy, sự kiện này còn có ý nghĩa quan trọng hơn với mỗi vị. Trước hết, với Phêrô, người sẽ được trao quyền lãnh đạo Giáo Hội: từ đây, ông sẽ phải học ý nghĩa đau khổ theo Thiên Chúa và thay thế tư tưởng nhân loại bằng tư tưởng thần linh. Thứ đến, với Gia-cô-bê, vị tử đạo tiên khởi: ông sẽ hân hoan đổ máu để làm chứng vì ông đã tận mắt nhìn thấy vinh quang Thiên Chúa. Cuối cùng, với Gio-an, người môn đệ được Đức Giêsu yêu dấu: ông sẽ phải học biết rằng, đau khổ là bằng chứng của tình yêu.

Như vậy, ba vị cột trụ trong sinh hoạt của Giáo Hội thời đầu, nhờ kinh nghiệm sâu xa về vinh quang Thiên Chúa, sẽ làm chứng một cách sống động về Đức Giêsu, Đấng đã đi qua con đường đau khổ để bày tỏ lòng yêu mến và đem lại ơn cứu độ.

Thình lình, các ông đã được chứng kiến Đức Giêsu biến đổi hình dạng. Tác giả đã dùng thuật ngữ khai huyền để mô tả vinh quang Thiên Chúa xuất hiện trên dung nhan Đức Giêsu. Điều đáng nói ở đây là ánh sáng vinh quang mà các môn đệ nhìn thấy nơi Đức Kitô, không phải là điều gì đến từ bên ngoài, nhưng là sự biểu lộ bình thường của vẻ đẹp vẫn gắn liền với "Đấng từ trời xuống". Do đó, điều gây ngạc nhiên không phải là ánh sáng rạng ngời đó đã bao phủ Đức Giêsu trong chốc lát, nhưng là sự che giấu ánh sáng đó trong những lúc khác. Như vậy, Đức Giêsu đã che giấu vinh quang của Người, và giờ đây, trong một khoảng thời gian ngắn, Người rời bỏ nhân tính để con người có thể chiêm ngắm vinh quang của Người; và nhờ đó, họ nhận ra căn tính đích thực của Đức Giêsu: Con Thiên Chúa.

Đang khi Đức Giêsu bày tỏ Thiên tính của Người, thì Môsê, vị anh hùng của Lễ Luật, và Êlia, thủ lãnh các ngôn sứ, đã đến đàm đạo với Người. Sự hiện diện của hai chứng nhân thời Cựu Ước cho thấy tính siêu việt của thời đại cuối cùng, đồng thời loan báo Vị Ngôn Sứ thiên hạ vẫn mong chờ, nay đã xuất hiện.

Ngoài ra, nội dung cuộc đàm đạo giữa Đức Giêsu với Môsê và Êlia không phải là những điều Người đã giảng dạy, nhưng là cuộc Khổ Nạn của Người. Đó chính là nhiệm vụ của Người, Đấng hoàn tất Lễ Luật và lời loan báo của các Ngôn sứ. Việc loan báo đã kết thúc, và Đấng phải đến đã đến để thực hiện công cuộc cứu độ.

Cuối cùng, sự hiện diện của Chúa Cha qua đám mây và tiếng nói là một xác nhận rõ ràng và dứt khoát về sứ mệnh của Đức Giêsu.

Ở đây, cũng như trong biến cố phép Rửa, vẫn là sự giới thiệu sâu sắc về Đấng phải đến để thực hiện lời hứa của Thiên Chúa dành cho dân Người. Lời giới thiệu này cho thấy mối hiệp thông sâu xa và bất khả phân ly giữa Chúa Cha và Chúa Con. Tuy thế, lời giới thiệu trong biến cố Hiện Dung còn thêm lệnh truyền "hãy vâng nghe lời Người". Hãy nghe lời Đức Kitô, hãy đón nhận tất

cả những gì Người sẽ thực hiện, cả vinh quang và đau khổ, cả sức mạnh lẫn yếu đuối, cả sự chết lẫn sự phục sinh. Đó là ơn cứu độ.

Hãy rời ngọn núi, tiếp tục con đường

Một tuần lễ trước khi xảy ra biến cố này, Phêrô đã thử tìm một con đường dẫn đến vinh quang mà không có Thập giá. Giờ đây, ông nghĩ rằng việc Hiện Dung có thể là con đường tắt để thực hiện ơn cứu độ. Ông hiểu đôi chút về điều đang xảy ra, có một cái gì đó rất lớn lao, và một lần nữa, ông cố gắng thuyết phục Đức Giêsu đừng đi Giêrusalem, bằng cách xin dừng lều ở trên núi này. Với Đức Giêsu, vinh quang hôm nay chỉ là chốc lát, chỉ là khởi đầu, chỉ là lời báo trước cho vinh quang vĩnh cửu sau cuộc Khổ Nạn. Còn với Phêrô, đây là vinh quang của ơn cứu độ, và ông phải dẫn mình vào: ông tưởng rằng không cần có thập giá vẫn có vinh quang. Mãi đến sau này, sau biến cố Phục Sinh, ông mới hiểu rõ và thuật lại toàn bộ sự kiện (xem 2 Pr 1,16-20).

Bởi vậy, trước khi đạt đến vinh quang đích thực, Đức Giêsu phải rời ngọn núi để tiếp tục con đường lên Giêrusalem. Ngài còn phải đến vườn cây Dầu, còn phải lên đồi Gôn-gô-tha. Mặc dù bóng tối của đồi Gôn-gô-tha có che khuất khuôn mặt vinh quang, như là chẳng còn nhìn thấy gì, chẳng còn chi hi vọng; nhưng điều đó chỉ xảy ra trong giây lát, trong một thời gian ngắn. Ánh sáng đã một lần bùng lên thì không phải là điều ảo tưởng, điều đã xảy ra trên núi không phải là giấc mơ. Biến cố Phục Sinh sẽ cho thấy rằng sự sống có thể nảy sinh từ sự chết.

Biến cố Hiện Dung của Đức Giêsu thực là một kinh nghiệm cho tất cả những ai muốn cùng được tham dự vào vinh quang của Người: Chính kinh nghiệm này là chìa khóa, là sức mạnh giúp chúng ta dám chấp nhận những hi sinh, những từ bỏ để càng lúc càng gần bó hơn với Đức Kitô. Biến cố này thực là một cuộc xuất hành tiến về Đất Hứa, xuyên qua những thử thách. Ai không chấp nhận xuất hành, không cùng đi với Đức Giêsu trên con đường lên Giêrusalem, người ấy sẽ không được tham dự vào vinh quang vĩnh cửu. Mỗi người sẽ có thể có một kinh nghiệm nào đó về Đức Giêsu, nhưng đó chưa phải là tất cả. Đỉnh cao này còn chờ một đỉnh cao nữa.

Về Mục lục



13. Biến đổi

Cuộc sống của con người và vũ trụ vạn vật là một sự biến đổi liên lỉ. Có những biến đổi tích cực nhưng cũng có những biến đổi tiêu cực. Những biến đổi tích cực là khi con người hay sự vật chuyển từ một tình trạng xấu sang một tình trạng tốt hơn do nỗ lực của chính bản thân con người hay do trợ lực từ bên ngoài (Ơn Chúa, tha nhân, vũ trụ vạn vật, những biến cố . . .) Điển hình cho sự biến đổi này có thể kể đến hình ảnh của một Giakêu, của Phaolô, của các Tông đồ sau ngày lễ Ngũ tuần . . . Nhưng cũng có những biến đổi mang tính tiêu cực khi con người chọn lựa cho mình một thái độ sống ích kỷ, tham lam và kiêu căng. Khi đó, họ đang chuyển từ một tình trạng tốt sang một tình trạng xấu. Đó là hình ảnh của một vua Saul - vị vua đầu tiên của Israel, của một Giuđa Iscariot . . . Những cuộc biến đổi thật cần thiết biết bao trong cuộc sống dương thế của con người, nhưng phải là những cuộc biến đổi tích cực. Khi con người không còn biến đổi nữa thì có thể nói là họ đã chết rồi, hay có sống cũng chỉ là một sự hiện hữu vô hồn và không có ích gì cho chính mình cũng như cho người khác.

Bài đọc một hôm nay tường thuật cho chúng ta về việc Ápraham nghe theo tiếng Chúa gọi để ra đi đến một miền đất mà Ông không hề biết trước đó. Ông đang ở trong một quá trình biến đổi, nói đúng hơn là ông đang được biến đổi. Bởi lẽ tác nhân biến đổi cuộc đời của ông chính là Thiên Chúa , nên cuộc đời của ông và tương lai của ông thật huy hoàng và vững chắc.

Tin mừng hôm nay cũng tường thuật cho chúng ta nghe về việc Chúa Giêsu biến đổi dung mạo của Ngài trên núi trước mặt ba môn đệ thân tín là Phêrô, Giacôbê và Gioan. Cuộc biến đổi mà Ngài đang thực hiện mang một ý nghĩa tích cực, tiên báo vinh quang phục sinh huy hoàng sau khi Ngài chu toàn thánh ý của Chúa Cha trong chương trình cứu chuộc con người sự biến đổi tuyệt vời này làm cho các môn đệ ngây ngất trước vẻ đẹp của một Thiên Chúa vốn là Chân, Thiện, Mỹ.

Cuộc biến đổi tích cực nào cũng đòi buộc con người phải hy sinh, phải công tác vào phần của mình một cách chủ động vào trong đó. Như hạt lúa muốn trở thành cây lúa thì phải chấp nhận một sự biến đổi âm thầm trong đau đớn vì sự mục nát và thối đi của mình. Vinh quang phục sinh và phần thưởng trọng đại trên thiên quốc cũng dành cho những ai biết hy sinh quên mình, biến chấp nhận được biến đổi và thanh lọc bởi Lời của Chúa và giáo huấn của Hội thánh.

Biết trước sự yếu đuối và nhát胆 của các môn đệ, Đức Giêsu đã cho các ông thấy và chiêm ngắm trước vinh quang của Ngài, vinh quang mà Ngài sẽ lấy lại sau khi đi vào cuộc tử nạn nhằm cứu chuộc con người khỏi vòng nô lệ của tội lỗi. Vinh quang đó cũng sẽ dành cho các môn đệ và cho tất cả chúng ta nếu chúng ta tích cực và chủ động góp phần vào chương trình cứu chuộc mà Thiên Chúa đã và đang thực hiện vì con người và cho con người .

Chúa Giêsu biến đổi dung nhan của Ngài trước nhằm biểu lộ vinh quang vốn có của Ngài trước mặt các môn đệ và cũng là nhằm biến đổi các môn đệ để các ông trở nên can đảm hơn tin tưởng hơn và biết tín thác hơn vào Thiên Chúa.

Chúng ta đang sống trong những ngày Chay thánh. Giáo hội tha thiết mời gọi chúng ta hãy làm một cuộc biến đổi tích cực cho cuộc đời của mình. Nếu chúng ta đang ở trong một tình trạng xấu hay một tình trạng tội lỗi, chúng ta hãy can đảm và mạnh dạn biến đổi và cầu xin ơn được biến đổi để cuộc đời của chúng ta được nhẹ nhàng thư thái và đảm bảo cho tương lai của chúng ta được huy hoàng như tổ phụ Abraham của chúng ta. Hay nếu chúng ta đang ở trong một tình trạng không có gì tệ hại cho lắm, thì chúng ta cũng cần làm một cuộc biến đổi tích cực để có một tình trạng tốt hơn, và tiếp nhận một sức sống tốt hơn. Hãy làm cho cuộc đời của chúng ta trở thành một dòng sông không ngừng chảy về Biển cả và tiếp nhận nguồn nước sạch tinh từ Biển cả là chính Thiên Chúa của chúng ta.

Về Mục lục



14. Thiên Chúa vẫn còn hiển dung

(Trích từ ‘Cùng Đọc Tin Mừng’ – Lm. Ignatiô Trần Ngà)

Nếu bạn là một người từ hành tinh khác vừa mới đáp xuống địa cầu lần đầu tiên, ắt bạn sẽ thấy trái đất này quá đồi nhiệm màu: ngay cả mỗi chiếc lá, mỗi chiếc vỏ sò, mỗi cánh bướm, mỗi bông hoa... đều có một sắc thái riêng, một vẻ đẹp riêng thật quyến rũ, thật nhiệm màu và bạn cảm thấy tâm hồn ngây ngất vì vẻ đẹp lạ lùng của chúng.

Thế nhưng trong thực tế, không mấy ai có thể cảm nhận được vẻ đẹp nhiệm màu của những tạo vật như thế. Tại sao?

Vì mỗi lần nhìn vào những sự vật chung quanh, chúng ta không nhìn chúng bằng cặp mắt đầy ngạc nhiên của trẻ thơ, bằng ánh mắt của người mới thấy sự vật lần đầu; chúng ta không nhìn chúng y như chúng là, nhưng chúng ta để cho những hình ảnh ta có về chúng (vốn có sẵn trong tâm trí ta) phóng hiện ra bên ngoài và bao phủ lên những vật đó.

Thế là vạn vật chung quanh ta trở thành cũ rích và nhàm chán, vẻ đẹp tinh khôi nhiệm màu của chúng đã bị hình ảnh ta có về chúng phóng rọi ra che phủ nên không còn hiển dung ra được nữa. Một trong những nỗ lực của thiên nhân là thanh tẩy cái nhìn mang tính chủ quan của mình về ngoại giới để có thể cảm nhận được vạn vật đúng với bản chất của nó. Lúc đó, sự kỳ diệu của thế giới sẽ hiện nguyên hình.

Trong cuốn sách The Golden String, văn sĩ người Anh Bede Griffiths mô tả lại một khám phá diệu kỳ của ông khi còn là một cậu học sinh.

Một buổi chiều hè, Bede Griffiths ung dung thư thái dạo chơi ở bờ rừng. Trong lúc thơ thẩn một mình bỗng dừng cậu nhận ra tiếng hót líu lo của đàn chim trên tàng cây mới tuyệt vời làm sao! Cậu rất ngạc nhiên vì từ hồi nào đến giờ chưa bao giờ được nghe chúng hót hay đến thế.

Đang lúc tiếp tục bước tới, cậu gặp thấy những đoá hoa của những bụi táo gai như đang mỉm cười niềm nở chào đón cậu trông dễ thương lạ lùng và đang toả hương trong gió. Bede cũng rất ngạc nhiên vì từ trước tới nay cậu

đã từng thấy những bông hoa như thế nở rộ cả trăm lần mà không hề nhận ra vẻ đẹp tinh khôi và hương thơm dịu dàng của chúng.

Sau cùng cậu tìm đến một nơi yên tĩnh, đứng tựa vào thân cây, lặng ngắm vàng kim ô đang dần dần chìm xuống sau rặng núi lam cuối chân trời. Bỗng chốc cậu cảm thấy trời đất vô cùng huyền diệu và bất giác cậu nghiêng mình quì gối xuống biểu lộ một niềm cảm xúc rất thánh thiêng: cậu vừa trải nghiệm được sự hiện diện rất nhiệm mầu của Thiên Chúa trong tạo vật của Ngài.

Theo Tin Mừng Matthêu được trích đọc hôm nay, chiều hôm ấy trên núi cao, ba môn đệ Phêrô, Gioan và Giacôbê cũng có những trải nghiệm tuyệt vời về Chúa Giêsu. Cũng vẫn là Chúa Giêsu bằng xương bằng thịt mà các ông vẫn thường gặp gỡ tiếp xúc hằng ngày, nhưng lần này, các ông lại nhìn thấy Ngài dưới một dung mạo mới: thật sáng ngời, thật hấp dẫn và đầy uy nghi, lại có cả Môi-sê và tiên tri Êlia hiện ra đàm đạo với Ngài.

Lòng đầy hoan lạc, các ông không muốn cho giây phút mầu nhiệm đó trôi đi. Các ông muốn níu kéo khoảnh khắc thần tiên ấy lại nên Phêrô thay mặt anh em thưa với Chúa Giêsu: "Lạy Ngài, chúng con ở đây, thật là hay! Nếu Ngài muốn, con xin dựng tại đây ba cái lều, một cho Ngài, một cho ông Môsê, và một cho ông Êlia."

Hôm nay, Thiên Chúa vẫn hiển dung dưới thiên hình vạn trạng nhưng vì đôi mắt chúng ta bị che phủ nên không nhận ra Ngài.

* Vinh quang của Thiên Chúa vẫn được hiển dung (được tỏ bày) trong các tạo vật của Ngài, qua bầu trời lung linh ánh sao đêm hay những áng mây rực rỡ ban ngày, qua những cánh đồng, những khe suối và rừng cây, qua tiếng chim ca, qua bông hoa đang nở, qua mọi tạo vật chung quanh...

Vua Đavít cảm nhận được vinh quang ấy rạng ngời lên trong vũ trụ nên đã thốt lên:

"Trời xanh tường thuật vinh quang Thiên Chúa.

Không trung loan báo việc tay Người làm" (Tv 19, 2)

* Tình yêu của Thiên Chúa được hiển dung (được tỏ bày) rõ nét nơi tình thương chan chứa của người cha ngày đêm lao nhọc vì con, qua sự hi sinh miệt mài của người mẹ, vất kiệt sức mình để chăm lo cho đàn con khôn lớn...

* Mẫu nhiệm Ba Ngôi Thiên Chúa cũng được hiển dung nơi các gia đình đầm ấm thuận hoà, chan chứa yêu thương hiệp nhất.

* Và đặc biệt, Thiên Chúa vẫn hiển dung rạng ngời nơi những anh chị em cùng sống với ta, nhưng tiếc thay, chúng ta không cảm nhận được, nên bỏ lơ, nên thờ ơ và không còn muốn dựng lều chung sống với những hiện thân của Chúa chung quanh chúng ta.

Thông thường, chúng ta nhìn đời, nhìn người qua cặp kính màu đen nên chúng ta chỉ thấy được khía cạnh u tối của người đời. Xin Chúa thanh tẩy nhãn quan chúng ta để có thể nhận ra mọi người là hiện thân của Thiên Chúa, là chi thể của Chúa Giêsu.

Ba môn đệ nhận ra Thiên Chúa hiển dung nơi thân phận người phàm của Đức Giêsu thì chúng ta cũng xin Chúa cho chúng ta được nhận ra Chúa hiển dung nơi những anh chị em đang sống chung quanh, nhờ đó, chúng ta sẽ cảm nhận được hạnh phúc chan hoà vì được sống cùng, sống bên nhau và có thể nói như thánh Phêrô xưa: chúng con được ở chung với nhau nơi đây thì thật là hạnh phúc. (Mt 17,4)

Về Mục lục



15. Chúa hiển dung – Lm. Ignatiô Trần Ngà

Người đời thường mang hai bộ mặt: mặt thật và mặt nạ. Khi mặt nạ rơi xuống, bộ mặt thật sẽ hiển dung (biểu lộ ra bên ngoài).

Khi nhập thể làm người, Chúa Giêsu mang dung mạo con người, mang bản tính và khuôn mặt con người, hoàn toàn trở nên giống như con người, ngoại trừ tội lỗi. Vì thế, người đồng hương Na-da-rét gọi Người là "Bác thợ" (Mác-cô 6,3) hay "con Bác thợ Giu-se, con bà Maria" (Lc 4, 22. Mt 13, 55)

Hầu hết người Do-thái đồng thời với Chúa Giêsu chỉ nhìn thấy khuôn mặt nhân loại của Chúa Giêsu mà thôi nên cho rằng Người chỉ là người phạm. Họ trách Chúa Giêsu lộng ngôn khi Người tỏ ra Người là Con Thiên Chúa. "Ông là người phạm mà tự xưng mình là Con Thiên Chúa."

Nhưng ngoài bản tính nhân loại, Chúa Giêsu còn có bản tính Thiên Chúa.

Khi Chúa Giêsu hiển dung

Trước khi bước vào cuộc khổ nạn, Chúa Giêsu báo trước cho các môn đệ biết Người sẽ lên Giê-ru-sa-lem để hiến thân chịu chết. Lời tiên báo này làm cho tinh thần các môn đồ bồn loạn.

Để củng cố tinh thần sa sút của các ông, nhằm giúp các ông vượt qua thử thách đau thương sắp đến và bền chí theo mình đến cùng, Chúa Giêsu bộc lộ cho ba môn đệ thân tín thấy chân tướng của Người: Người là Đấng uy nghi sáng láng, là Con yêu dấu của Chúa Cha. Sự kiện này được thánh sử Mat-thêu thuật lại như sau: "Đức Giêsu đem các ông Phêrô, Giacôbê và Gioan ... tới một ngọn núi cao. Rồi Người biến đổi hình dạng trước mặt các ông. Dung nhan Người chói lọi như mặt trời, và y phục Người trở nên trắng tinh như ánh sáng. Và bỗng các ông thấy ông Môsê và ông Êlia hiện ra đàm đạo với Người." ... "Chợt có đám mây sáng ngời bao phủ các ông, và có tiếng từ đám mây phán rằng: "Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người. Các ngươi hãy vâng nghe lời Người!"

Dung mạo Thiên Chúa được hiển dung nơi Đức Giêsu Na-da-rét trên ngọn núi cao đã làm cho tâm hồn ba môn đệ ngất ngây trong niềm hạnh phúc vô biên. Vì thế, Phêrô muốn sống mãi giờ khắc tuyệt vời ấy và không muốn rời bỏ khung cảnh thần tiên đó. Ông đề nghị dựng lều ở lại lâu dài trên núi: "Bấy giờ ông Phêrô thưa với Đức Giêsu rằng: "Lạy Ngài, chúng con ở đây, thật là hay! Nếu Ngài muốn, con xin dựng tại đây ba cái lều, một cho Ngài, một cho ông Môsê, và một cho ông Êlia."

Sự hiền dung của Chúa Giêsu trước mặt ba môn đệ đã khiến cho tâm hồn các vị tràn ngập niềm vui và hạnh phúc; còn khi chúng ta hiền dung, để lộ chân tướng, để lộ khuôn mặt thật của ta ra thì người khác sẽ cảm thấy thế nào?

Khi chúng ta hiền dung

Jiddu Krishnamurti, người Ấn-độ (1895- 1986) là một tác giả và nhà diễn thuyết nổi tiếng về các vấn đề triết học và tinh thần, cho rằng, trong mỗi con người có ba "nhân vật" đang chung sống:

* **Một là "tôi-là"**. Đây là con người thật của tôi, chân tướng của tôi. Ví dụ: bản chất tôi (tôi-là) là người tham lam, ích kỷ, lười biếng...)

* **Hai là "Tôi-muốn-là"**. Đây không phải là bản chất con người tôi, nhưng là con người mà tôi mong muốn trở thành. Ví dụ: Tôi hiện là người tham lam, ích kỷ, lười biếng nhưng tôi muốn sống như là người quảng đại, vị tha, năng động...

* **Ba là "Tôi-tưởng-tôi-là"**. Đây cũng không phải là bản chất con người tôi, nhưng là ảo tưởng tôi có về mình. Ví dụ: Một số kinh sư và Pha-ri-sêu thời Chúa Giêsu thực chất là người tham lam dối trá, nhưng cứ tưởng mình là người công chính đạo đức.

Đây chính là cái mặt nạ đẹp mà tôi đeo lên để che đậy khuôn mặt thật u ám của mình. Từ lâu nay tôi tưởng tôi là người đàng hoàng, đạo đức, mẫu mực... Tôi nhập vai khá tốt nên những người mới tiếp xúc đều tưởng tôi là người đạo đức chân chính và ngay cả bản thân tôi cũng tưởng mình như vậy. Nhưng đến một lúc nào đó, ở một nơi nào đó, tôi vô tình đánh rơi mặt nạ khỏi khuôn mặt mình; lúc bấy giờ tôi mới "hiền dung", mới hiện nguyên hình là một tên đạo đức giả.

Bài học từ Lời Chúa

Lời Chúa trong Tin Mừng hôm nay mời gọi tôi nhìn thật sâu vào đáy lòng mình, nhìn xuyên qua vai diễn mà tôi đang đóng - vai "tôi-tưởng-tôi-là" - để nhận ra bản chất con người tôi (tôi-là) thật là khả ố. Từ đó, tôi mới tự thấy xấu hổ về mình. Từ đó tôi mới quyết tâm cải thiện cuộc đời, tô điểm dung nhan, trau dồi cho mình những phẩm chất cao đẹp.

Nhờ thế, khi phải "hiển dung" (tức là bộc lộ chân tướng) trước mặt người khác (dù muốn hay không việc này cũng phải xảy ra), chân dung tôi không đến nỗi u ám, xám xịt, mốc meo... nhưng có được một chút sáng ngời, phần nào giống như chân dung chói lọi của Chúa Giêsu khi Người hiển dung trên núi với ba môn đệ năm xưa.

Về Mục lục



16. Con yêu dấu – Lm. Giuse Trần Việt Hùng

Mầu nhiệm Ngôi Lời nhập thể đã được tỏa sáng trên đỉnh núi. Chúa Giêsu biến hình, mặt Người chiếu sáng như mặt trời. Chúa Giêsu tỏ mình: Bao lâu Thầy còn ở thế gian, Thầy là ánh sáng thế gian."(Ga. 9,5). Đây là hình ảnh Con Thiên Chúa thật. Thánh Matthêu đã diễn tả sự biến hình một cách ngắn gọn nhưng đã nói lên được ý nghĩa và sứ mệnh cứu độ của Chúa Giêsu. Từ khi Chúa Giêsu hạ sinh làm người, Chúa đã xuất hiện trước công chúng một cách âm thầm như mọi người trong tất cả mọi sinh hoạt. Chúa chấp nhận sự phát triển tiệm tiến trong thời gian và không gian tự nhiên. Chúa Giêsu Kitô là Ngôi Hai, là Ngôi Lời, là Con Thiên Chúa và là Con yêu dấu của Chúa Cha. Từ nguyên thủy đã có Ngôi Lời, Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa. Ngôi Lời là Con Thiên Chúa (Ga. 1,1). Khi Ngôi Lời xuống trần, thiên thần đồng thanh ca tụng: "Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho loài người Chúa thương." (Lc.2,14). Khi Chúa Giêsu chịu phép rửa bởi Gioan tại sông Giođan: Lại có tiếng từ trời phán rằng: "Con là Con yêu dấu của Cha, Cha hài lòng về Con."(Mc. 1,11). Chúa Giêsu biến hình trên núi có tiếng Chúa Cha phán: "Đây là Con Ta yêu dấu rất đẹp lòng Ta, các ngươi hãy nghe lời Người" (Mt.17,5). Sau khi sống lại từ cõi chết, Chúa Giêsu tiếp tục hiện diện với các tông đồ qua nhiều cách và luôn chúc bình an cho các ông: "Các ông còn đang nói, thì chính Đức Giêsu đứng giữa các ông và bảo: "Bình an cho anh em!" (Lc. 24,36). Chúng ta nhận thấy hình ảnh xuyên suốt qua cuộc đời Chúa Cứu Thế. Ngài là Con Thiên Chúa đến đem bình an cho nhân loại.

Chúa đã chia sẻ cuộc sống với con người một cách cụ thể. Chúa lao động để kiếm miếng cơm manh áo như mọi người. Hằng ngày, Chúa muốn học biết và trải qua những kinh nghiệm của đời thường. Chúa quan sát mọi việc trong nhà ngoài ngõ. Khi ra giảng đạo, Chúa dùng tất cả những câu truyện cụ thể kinh nghiệm trong đời sống. Chúa lấy tất cả những ví dụ dễ hiểu để truyền rao chân lý Nước Trời. Chúa dùng các tỉ dụ, ngụ ngôn, dụ ngôn hay câu truyện rất thật đi đôi với cuộc sống nơi vùng quê thôn dã. Chúa rành rẽ những phương thức gieo trồng, nấu nướng, ép nho và ủ rượu. Chúa học biết cách xử dụng muối ướp, men trong đầu bột, đèn để trên giá và mang đèn phải mang dầu theo.

Chúa lôi cuốn quần chúng lại gần qua lời giảng dạy đơn sơ, thẳng thắn và đầy uy quyền. Chúa không dùng những triết thuyết cao siêu, trừu tượng hay lý thuyết khô khan khó hiểu. Lời Chúa thật giản dị và cụ thể dành cho mọi tầng lớp. Ai nghe cũng có thể hiểu được ý nghĩa, trừ những người nhắm mắt và bịt tai không muốn lắng nghe. Từ những người chài lưới thất học quê mùa đến những thầy thông luật cũng đã thấm nhuần đạo lý của Chúa. Lời của Chúa thật trong sáng và có sức thuyết phục sâu đậm.

Chúa còn thực hiện rất nhiều phép lạ để chữa lành mọi thứ bệnh hoạn tật nguyên, cho kẻ mù được thấy, kẻ điếc được nghe, người câm nói được, người què đi được, xua đuổi tà thần, hóa bánh ra nhiều để nuôi dân, truyền sóng biển im lặng, mở cá đầy tràn và cho kẻ chết sống lại... Đây là những phép lạ tỏ uy quyền của Chúa trên vạn vật. Chúa biến hình một sự kiện vĩ đại trong lịch sử cứu độ, Chúa tỏ mình cho các môn đệ thân tín. Chúa biến hình trở lại nguyên dạng đã có từ nguyên thủy. Một màu nhiệm nhập thể không ai hiểu thấu. Chúa mặc lấy xác phàm với thân phận của con người giới hạn trong thời gian và không gian. Chính Ngài đã tự nguyện tước bỏ vinh quang và chấp nhận thân phận tôi đòi: Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự (Ph. 2,8)

Chúa Giêsu có hai bản tính: bản tính Thiên Chúa và bản tính loài người. Một Thiên Chúa thật trong thân xác phàm nhân. Chính Thiên Chúa đó bị người đời khinh bỉ, tẩy chay, xua đuổi, chối từ, đánh đập, khắc nhổ trên mặt, nhạo cười, đội mào gai, vác thánh giá, bị con người tội lỗi xét xử và kết án tử hình. Chính những con người đã từng chịu ơn đã giơ tay xin tha cho Baraba và giết Giêsu. Giết Con Thiên Chúa.

Chúa Giêsu là mặt trời công chính và là ánh sáng thế gian. Chúa Giêsu lại nói với người Do-thái: "Tôi là ánh sáng thế gian. Ai theo tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối, nhưng sẽ nhận được ánh sáng đem lại sự sống."(Ga. 8,12). Thiên Chúa cao cả sáng chói như mặt trời vậy mà bị con người vô tâm xô đẩy vùi dập, đánh đập tàn nhẫn, máu me dính bết châu thân, nhịn đói nhịn khát, bị đóng đinh chân tay vào thánh giá và bị treo lên lơ lửng cho chết dần. Ngài chính là Thiên Chúa. Con người phạm hèn mà dám giết chết Thiên Chúa trong xác phàm.

Tiếng từ trời cao: Đây là Con Ta yêu dấu rất đẹp lòng Ta, các ngươi hãy nghe lời Người (Mt.17,5). Loài người đã giết người Con yêu dấu của Thiên Chúa Cha. Ngày nay nhiều người vẫn tiếp tục hùa nhau giết Con của Thiên Chúa và loại trừ Ngài ra khỏi đời sống. Người Con đó bị xét xử như một tội nhân và được xếp vào hàng các tội nhân đem đi xử tử. Người Con đẹp lòng Thiên Chúa Cha đã hy sinh mạng sống để cứu độ chúng sinh. Chúng ta suy gẫm và chăm chú nhìn hình ảnh người Con yêu dấu chết giang tay trên thập giá. Qua hơn hai ngàn năm, Ngài vẫn tiếp tục bị người đời tẩy chay, khinh bỉ và xua đuổi. Không phải người ta xua đuổi loại trừ một ông Giêsu nào đó, mà là đang loại trừ chính Con Một Thiên Chúa.

Con Ta yêu dấu chiếu sáng như mặt trời và áo Ngài trắng như tuyết. Chúa Giêsu là ánh sáng chiếu dọi vào đêm tối, nhưng bóng tối không tiếp nhận ánh sáng: Ánh sáng chiếu soi trong bóng tối và bóng tối đã không diệt được ánh sáng (Ga. 1,5). Nhìn thấy ánh sáng chói lòa, các môn đệ sợ hãi và ngã sấp mình xuống đất. Ánh sáng của Chúa Kitô soi dọi thấu tận tâm can của các tông đồ, các ngài thốt lên rằng: Lạy Thầy, chúng con được ở đây thì tốt lắm (Mt. 17,4). Thật sung sướng khi được ở bên Chúa.

Hình ảnh Chúa Giêsu biến hình trên núi đã hé mở một chút vinh quang của Ngài cho các tông đồ. Sự vinh quang luôn hiện diện trong Ngài qua lời giảng dạy, qua các phép lạ và qua chính con người của Ngài. Chúa Giêsu sẽ trở lại với vinh 59

quang đích thực khi Ngài hoàn tất công trình cứu độ qua con đường thập giá. Chúa Giêsu đã đổ tới giọt máu cuối cùng trong thân phận con người. Tình yêu trọn vẹn hiến dâng Chúa Cha để đền bù tội lỗi của chúng ta. Ngài yêu

chúng ta tới cùng: Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình (Ga. 15,13).

Chúng ta được cứu chuộc bằng giá máu của Con Thiên Chúa. Chúa Con đã hiến tế một lần là đủ để đền tội thay cho cả thế giới. Chúng ta hưởng nhờ ơn cứu độ mang lại nguồn sống. Chỉ nơi Đức Kitô chúng ta sẽ có sự sáng và sự sống: Ở nơi Người là sự sống và sự sống là ánh sáng cho nhân loại (Ga. 1,4). Chúa Giêsu biến hình mặc khải cho chúng ta về vinh quang ngày sau mà chúng ta hy vọng sẽ được chung hưởng ánh sáng ngàn thu với Ngài.

Trong cuộc lữ hành thế gian còn nhiều bóng tối che phủ và còn nhiều thử thách mà chúng ta phải vượt qua. Đừng khi nào chúng ta chán nản bỏ cuộc. Hãy nhớ rằng con đường Chúa đã đi qua là con đường thập giá. Phải đi qua đau khổ mới tới vinh quang. Nhiều lần Chúa Giêsu đã nhắc nhở chúng ta: Thầy đây, đừng sợ. Chúng ta hãy khấn khoản xin với Chúa như thánh Phêrô: Nhưng thấy gió thổi thì ông đâm sợ, và khi bắt đầu chìm, ông la lên: "Thưa Ngài, xin cứu con với! (Mt. 14, 30).

Sau khi biến hình sáng chói, Chúa Giêsu và các tông đồ phải đi xuống núi và trở về cuộc sống thực tế hằng ngày. Chúa Giêsu không muốn đi theo con đường tắt dễ dàng. Ngài muốn đi trọn con đường và sứ mệnh mà Cha đã trao phó. Sứ mệnh cứu độ không chỉ qua sự giảng dạy và thực hành các phép lạ, nhưng là chấp nhận đau khổ và cái chết. Không có một hy lễ nào cao trọng hơn hy tế của Chúa Giêsu trên thập giá. Con Thiên Chúa đã đi đến cùng tận trong tất cả mọi trạng huống của cuộc đời. Từ khi Chúa hạ thân nghèo hèn trong máng cỏ cho tới lúc thân trần treo trên thập giá. Không có một con người nào dám bước xuống thăm sâu như Chúa. Chúa đã bước xuống và cứu con người lên.

Chúng ta không thể đi con đường tắt để đến ơn cứu độ. Chúng ta hãy cố gắng sống tốt từng phút giây mà Chúa đã ban. Hoàn tất tốt giây phút hiện tại trong yêu thương tha thứ và chia sẻ bác ái. Hãy ngược nhìn lên thập giá của Chúa để tìm nguồn ủi an và gắn kết yêu thương. Chúa sẽ dẫn chúng ta đến nguồn ơn cứu độ. Chúng ta biết rằng phải qua thánh giá mới đạt tới vinh quang.

Đây chính là hồng ân cứu độ. Đây chính là tình yêu! Chúa đã chết vì yêu! Chúa đã chết vì tội lỗi chúng con. Chúng con dâng lời ngợi khen, cảm tạ và tán tụng danh Chúa đến muôn ngàn đời.



17. Đức Giêsu - Con đường cứu độ duy nhất

(Suy niệm của Lm. Bùi Quang Tuấn)

"Ngước mắt lên, các ông thấy chẳng còn ai, trừ ai một mình Chúa Giêsu" (Mt 17:8).

Trong cuốn sách tựa đề "Gương Hiếu Thảo", tác giả Phan Như Huyền có thuật lại gương chí hiếu của Công Chúa An Thường như sau: An Thường là con gái thứ tư của vua Minh Mạng. Nàng rất thông minh và thảo hiếu. Năm lên 9 tuổi, mẹ của công chúa bị bệnh. Lúc đó vào dịp lễ Vạn Thọ, các hoàng tử công chúa đều được triệu vào cung để chúc tuổi vua cha. Nhà vua cho các hoàng tử được ăn thịt dê. An Thường chỉ ngậm thịt trong miệng chứ không nuốt. Vua thấy lạ mới hỏi nguyên do, cô trả lời: "Con nghe nói thịt dê bổ lắm, nên con ngậm về cho mẹ đang bị bệnh ăn cho mau khỏe". Nghe vậy, vua cảm động quá, mới truyền đem khay lấy thêm thịt để An Thường đưa về cho Mẹ. Đến khi Vua Minh Mạng chết, nàng để tang ba năm, sống bên lăng cha cho trọn đạo hiếu.

Khi đề cập đến đạo hiếu trong văn hoá Việt Nam, Đức TGM Stephanô Nguyễn Như Thể của TGP Huế tại Thượng Hội Đồng Giám Mục Á Châu, đã phát biểu: Người Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu đậm của Khổng giáo, Lão giáo, Phật giáo. Cả ba tôn giáo đó đều cho lòng hiếu thảo là nhân đức căn bản của gia đình và xã hội. Việc sốt sắng tôn kính và phục vụ cha mẹ khi còn sống cũng như lúc qua đời là một bổn phận ưu tiên. Luân lý và văn minh đều tùy thuộc vào bổn phận này.

Có lẽ trong những quốc gia mà đạo hiếu bám rễ sâu vào lòng người như Việt Nam, Trung Quốc, Thái Lan, Ấn Độ..., nơi mà "tứ đại đồng đường", ba bốn

đời vẫn ở chung nhau dưới một mái nhà, thì việc rao giảng hay đón nhận Kitô giáo sẽ không phải là một chuyện dễ dàng. Tại sao thế?

Lý do là vì nhiều người cảm thấy bản khoăn muốn phải kháng khi nghe Đức Giêsu nói: "Ai đến với Ta mà không bỏ cha mẹ, vợ con, anh chị em và cả mạng sống mình thì không thể làm môn đệ của Ta" (Lc 14:26).

Vấn đề được đặt ra là: "Trên thế gian này có gì cao đẹp cho bằng tình cảm cha mẹ con cái, vợ chồng, anh em, và có gì quý giá cho bằng sự sống, ấy thế mà Đức Giêsu nào đó lại bảo người ta phải hy sinh từ bỏ để có thể gắn bó với Ngài. Thử hỏi Đức Giêsu là ai mà đòi hỏi người ta một việc làm quá đáng như vậy? Phải chăng Đức Giêsu đang dạy con người sống bất hiếu?"

Điều cần xác minh trước hết, ấy là Chúa Giêsu không hề dạy người ta bất hiếu hay bất nghĩa. Ngài đã từng nhắc đi nhắc lại điều răn thứ 4 là giới răn dạy người ta thảo kính với mẹ cha. Khi một chàng thanh niên đến hỏi Chúa Giêsu làm thế nào để được hạnh phúc đời đời, câu trả lời của Ngài đã có phần: "người phải thảo kính cha mẹ". Ngay khi trên thập giá, trước lúc tắt hơi, Ngài vẫn quan tâm đến Mẹ Maria và lo liệu để Gioan đón Mẹ về nhà chăm nom. Thế nên không thể nào nói Chúa Giêsu bất hiếu hay dạy người ta sống bất hiếu được.

Vậy thì làm sao để lý giải được câu nói trên đây của Chúa Giêsu?

Thật ra có gì khó hiểu đâu nếu như có những con người đã vì một đất nước trần thế, một đất nước nay còn mai mất, nay vào tay chế độ này mai vào tay chế độ khác, mà họ còn dám dấn thân và hy sinh cha mẹ anh em cùng sự sống, thì với một đất nước vĩnh hằng, một đất nước được thống trị bởi Đức Giêsu, vua tình yêu và chân lý, thì có gì là khó hiểu khi có những con người dám liều bỏ hết tất cả để đi theo vị vua đó và xây dựng đất nước đó.

Mấy ai lại không biết một Thomas More dám bỏ vua Henry VIII, chấp nhận xa vợ con, và cuối cùng là mất mạng sống để bênh vực cho chân lý trung tín yêu thương, một vợ một chồng, mà Vua Giêsu đã truyền dạy.

Mấy ai lại không biết một Giêradô Majella trốn nhà ra đi sau khi ghi vôi cho mẹ mấy lời: "Mẹ ở nhà con đi làm thánh". Hay một Charles Cornay đã can đảm bước qua mình song thân, lên đường đi rao truyền chân lý Nước Trời

cho Việt Nam, chấp nhận biết bao khốn khó nghèo khổ, và rồi cuối cùng chấp nhận cái chết lăng trì vì con người có tên Giêsu.

Nhưng không phải là ai cũng hiểu rõ được bản chất thực sự của Đức Giêsu để dám bước theo Ngài cách can đảm và quyết liệt. Lắm khi người ta lại cho Ngài chỉ giống như một hiền triết, hay một vĩ nhân, hoặc một nhà sáng lập tôn giáo nào đó. Nhưng một hiền triết, một vĩ nhân, hay một người sáng lập tôn giáo như Đức Khổng, hay Đức Lão, hoặc Đức Phật, thì cũng chỉ là những con người nói về yêu thương và dạy về chân lý, khuyên bảo chúng sinh làm lành lánh dữ, chứ các ngài không là yêu thương, hay là chân lý. Nhưng Đức Giêsu thì trái lại, Ngài là yêu thương, là Đường, là Sự Thật, và là Sự Sống. Quan trọng là chỗ đó! (ĐC Fulton J. Sheen).

Thế thì, một khi nhận thức và xác tín Đức Giêsu chính là chân lý soi sáng đường đi cho con người, là tình yêu đưa đến một sự sống phong phú tràn đầy, thì việc bước theo Ngài, làm môn đệ của Ngài sẽ là bước đi tất yếu cho những ai muốn sống sự thật, muốn sống yêu thương, và muốn trở nên con người toàn vẹn. Ngoài Đức Giêsu Kitô, sẽ không còn ai có thể lấp đầy khát vọng đó.

"Ngước mắt lên, các ông thấy chẳng còn ai, chỉ trừ một mình Chúa Giêsu". Hai nhà đại tiên tri và lãnh đạo tôn giáo là Êlia và Môisen biến mất. "Chỉ còn một mình Chúa Giêsu". Theo nhận định của một nhà chú giải: rồi đây "mọi chủ thuyết triết học, mọi ý thức hệ vang bóng một thời rồi cũng sẽ bị lãng quên". Các tinh hoa của mọi nẻo đường cũng chỉ qui về một mối trong Đức Giêsu, Đấng là Đường duy nhất dẫn đến Chân Thiện Mỹ của muôn vật muôn loài.

Thật chí lý thay niềm xác tín của Giáo hội: "Không có ơn Cứu Độ ngoài Đức Giêsu".

Về Mục lục



18. Ý nghĩa đời sống ta là gì? - Achille Degeest.

(Trích trong ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’)

Có thể nói rằng trong câu chuyện về việc Chúa Biến Hình, Chúa Cha mặc khải Chúa Con. Để suy niệm, chúng ta sẽ dừng lại một đôi khía cạnh đảo ngược, nghĩa là một ít đường nét trong khuôn mặt của Chúa Giêsu, Đấng mặc khải Chúa Cha. Làm như thế, ta sẽ trung thành với phần kết luận của câu chuyện, theo đó thì sự chú ý của ta được hướng về cá nhân Chúa Giêsu.

Việc Chúa Biến Hình là chứng tá của Chúa Cha về Chúa Giêsu. Cả đời Chúa Giêsu là một chứng tá về Chúa Cha. Người biết mình bởi đâu đến và đi về đâu, Người từ Chúa Cha mà đến và sẽ trở về với Chúa Cha. Đến lượt ta, trong Đức Kitô và nhờ Người, ta cũng biết nguồn gốc và cùng đích ta là đâu. Sau đây là một vài tỷ dụ về khuôn mặt ‘làm con’ của Đức Kitô.

1) Một chuyển động nội tâm đem lại ý nghĩa cho đời sống Đức Kitô và soi sáng nó. Người biết mình là kẻ được Chúa Cha thánh hiến và gởi vào thế gian để đem Tin Mừng Cứu Độ đến người nghèo khó, rao giảng sự giải thoát (khỏi tội lỗi) cho người tù đầy, và mở mắt cho kẻ đui mù (Lc 4,18). Là ‘phái viên’ của Chúa Cha, Người đặt sự thành tựu con người và đời sống mình trong lòng trung tín với ý Cha. Không phải là một sự trung tín an phận trước một chuyện chẳng đáng dừng, nhưng là một sự trung tín tích cực, tự phát, quyết liệt. Nó là dấu hiệu của Thánh Thần tình yêu hoạt động mãnh liệt trong Người.

Có lẽ đã có lần ta tự hỏi: đời tôi có ý nghĩa gì? Nếu ta sống trong thánh ý Chúa và nếu ta tận tình chu toàn thánh ý Chúa Cha, thì đời ta có một ý nghĩa và như Chúa Con, chúng ta cũng được biến hình cách thiêng liêng.

2) Chúa Giêsu muốn để cho Chúa Cha hiện rõ qua con người và đời sống mình. Ý chí đó đã quy định mọi hành vi, thái độ của Người. Người nói năng thế nào? Hoạt động ra sao? Người dám nói rằng lời Người nói không phải là của Người, nhưng của Đấng đã sai Người đến. Người quả quyết Người không hành động tự ý mình, nhưng chính Chúa Cha hành động qua Người. Nhìn Chúa Giêsu mà không đếm xỉa đến tương quan của Người với Chúa

Cha, ta sẽ không hiểu nổi Người. Với người Kitô hữu cũng thế. Họ phải để cho Thiên Chúa ‘lộ dạng’ qua đời sống mình, bằng cách làm như Chúa Giêsu: nghĩa là thỉnh ý Chúa Cha về việc phải làm, phải nói. Thỉnh ý qua lời cầu nguyện, qua việc chạy tới Đức Giêsu là Đấng mặc khải Chúa Cha, trong niềm tin tưởng ở Chúa Thánh Thần và sự tuân phục đối với Hội Thánh.

Về Mục lục



19. Biển hình – Richard Gutzwiller.

(Trích trong ‘Suy Niệm Tin Mừng Matthêu’)

Quang cảnh trên núi biển hình tiên báo về Thiên đàng. Đức Kitô đã nói trước rằng: Nhiều người sẽ không chết trước khi thấy Con Người trong vinh quang. Lời này bây giờ đã hoàn toàn được thực hiện, nhưng chỉ trong khoảnh khắc, giống như một tia sáng leo lét của ánh lửa bùng lên rồi tắt hút trên bờ vắng. Đoạn văn Thánh này chia làm hai phần rõ rệt:

PHẦN THỨ NHẤT: Đây vẽ huy hoàng rạng rỡ của Thiên Chúa. Ba môn đệ được chiêm ngắm ánh sáng mỹ miều này: Trước hết Phêrô, viên chức đầu tiên của Giáo hội, người mà từ đây sẽ phải học ý nghĩa đau khổ theo Thiên Chúa và thay thế tư tưởng nhân loại bằng tư tưởng thần linh. Thứ đến Giacôbê, người tử đạo tiên khởi, hân hoan đổ máu làm chứng vì đã thấy vinh quang Chúa. Và cuối cùng Gioan, môn đệ yêu dấu sẽ phải học biết rằng, đau khổ là bằng chứng của tình yêu.

Họ thấy Chúa biển hình, mặt Ngài rực rỡ như mặt trời, áo Ngài trắng như tuyết. Hình dáng buồn tẻ của chân dung nhân loại hoàn toàn bị hủy diệt. Tất cả phát huy từ ánh sáng Thiên Chúa. Sau khi xác sống lại con người ta cũng mặc lấy xác thể, nhưng theo những luật sinh lý mới. Ánh sáng vẫn là vật chất

nhưng chiếu tỏa với tính chất đặc biệt: Ánh sáng làm thân thể rạng ngời như người ta đã thấy nơi Đức Kitô vinh quang.

Môisen và Êlia xuất hiện. Môisen cứu dân khỏi ách nô lệ Ai Cập, hướng dẫn họ qua sa mạc, trao truyền cho họ luật pháp và giao ước của Đấng Thánh siêu phàm. Tuy nhiên, ông chỉ được phép ngắm nhìn Đất Hứa từ xa. Lúc này ông được gần Đức Kitô, chính Ngài sẽ giải thoát không những riêng dân Do Thái, nhưng toàn thể nhân loại khỏi ách nô lệ ma quỷ. Chính Ngài hướng dẫn họ cách vô ngộ qua sa mạc cuộc đời tạm gửi. Ngài ban cho họ giới răn tình yêu tân kỳ trong Giao Ước Mới của Giáo hội. Là Môisen đích thực, Ngài dẫn dắt Dân Chúa vào Đất Hứa đích thực, để thực hiện cuộc biến hình muôn thuở.

Êlia là người thứ nhất trong các đại tiên tri. Người đã cấm không được dành cho Baal là thần trái đất những quyền lợi như Thiên Chúa. Chỉ có Thiên Chúa mới là Chúa tể của trời cao và vũ trụ.

Trước hết, người đã thay việc phục vụ các ngẫu tượng bằng việc phục vụ Thiên Chúa. Với tư cách là kẻ vô địch của Thiên Chúa, người đã đương đầu với dân Do Thái. Rồi đây, Đức Kitô đến để giúp con người khỏi rơi vào thảm họa diệt vong của trần tục, vật chất, xác thịt. Ngài đem đến cho họ nước của Thiên Chúa, là Cha trên trời. Chính Ngài cũng đã đánh bại Hêrôđê và đại diện của đế quốc Rôma. Êlia làm chứng về Ngài vì theo lời Kinh Thánh dạy, đại tiên tri được nâng lên trời rồi trở lại dọn đường cho Chúa. Người đây, sẵn sàng đóng vai trò dọn đường cho Chúa lên trời, trong cảnh biến hình. Vậy luật pháp và các tiên tri cùng hòa hợp làm chứng. Từ nay Phêrô thấy trước rằng, tình trạng biến hình như được thiết lập vĩnh viễn nên đã xin dựng lều để giây lát vinh hiển được trường tồn.

Đó là một thái độ dễ hiểu, vì con người đã được tạo dựng để hưởng niềm hân hoan. Đau khổ không thể là cùng đích của con người, nhưng đau khổ chỉ là một bước đường phải qua. Mỗi lần Chúa nói tiên tri về đau khổ, Chúa đã kết thúc bằng một ám chỉ về phục sinh vinh quang. Ở đây cuộc phục sinh vinh quang đã được tuyên bố như một yếu tố nền tảng của giáo lý về đau khổ. Ánh quang chói sáng của việc biến hình, tình trạng chìm ngập trong ánh sáng, sự chiêm ngắm hạnh phúc vĩnh cửu đã truyền trao cho các môn đệ một mãnh lực giúp họ cương quyết trên bước đường đau khổ. Họ sẽ nhìn về tương lai và chờ ngày Chúa đến giữa lúc sống cuộc đời dương thế.

PHẦN THỨ HAI: Đám mây bao phủ làm tăng vẻ oai nghiêm rõ ràng. Trên núi Sinai, cảnh trí huyền ảo là dấu hiệu sự hiện diện của Thiên Chúa. Cũng như đám mây trước kia bao phủ ngọn núi, lúc này vẻ huy hoàng của Chúa bao trùm muôn vật. Các môn đệ phải tự tìm hiểu để cảm nhận trước được vẻ uy nghiêm của Thiên Chúa. Trên núi Sinai, phảng phất đám mây giông bão; ở đây ánh mây rực sáng an bình thanh thoát. Trên núi Sinai vang dội các mệnh lệnh thần linh, vì Môisen là tôi tớ Thiên Chúa mà Do Thái phải vâng lời. Còn trên núi biến hình cung giọng nhiệm mầu không chỉ thị tôi tớ nhưng là âm tử.

Như thế, những đòi hỏi nghiêm khắc được thay thế bằng sứ điệp yêu thương: Ở núi Sinai, trước vẻ uy nghiêm Thiên Chúa, dân chúng kinh hoàng rụng ròi, ở đây, các môn đệ cũng sợ hãi cúi mặt xuống đất. Chúa Giêsu nâng họ dậy, và làm cho họ hết sợ. Từ nay họ biết rằng: với Ngài chung cục thời gian đã điếm; không phải tất cả sẽ bị hủy diệt, nhưng tất cả sẽ bị vượt qua. Chắc chắn giờ cáo chung sẽ điếm, báo hiệu một tai họa: Đau khổ, sự chết, Thánh giá sẽ hiện diện. Nhưng đây cũng sẽ là khởi điếm một thời đại mới quyết liệt khai mào ánh sáng và biến hình. Đức Kitô hiện đến khai mào thời cánh chung, nhưng thời gian ấy còn kéo dài. Trong giây lát, Chúa đã cho thấy vẻ huy hoàng của giờ phút hoàn tất với đầy vẻ trang trọng để các môn đệ không bao giờ quên. Họ được lệnh phải bảo vệ bí mật về biến cố dị thường vĩ đại này, cho tới lúc Con Người phục sinh từ cõi chết. Bấy giờ người đầu tiên trong những kẻ chết sẽ thức giấc, sống đời sống mới đích thực. Những người khác theo sau và cứ thế bắt đầu viên mãn thời gian chung kết.

Đức Kitô còn cao trọng hơn ngàn lần những gì các môn đệ, và cả Phêrô đã tuyên xưng hay cảm thức về Ngài. Nhưng chỉ có sự cao trọng siêu phàm, siêu thời gian và phổ biến thực sự trong cảnh trời mới, đất mới: lúc đó thời gian biến thành vĩnh cửu, định mệnh đau thương của con người biến thành hạnh phúc; vẻ cao trọng đó đã hiển hiện huy hoàng trên núi biến hình. Từ đỉnh núi đó, vẻ cao trọng này soi sáng mọi vực thẳm tối tăm của nhân loại.

Về Mục lục



20. Con yêu dấu

Này là Con Ta yêu dấu. Đọc lại Phúc âm, chúng ta thấy Chúa Cha đã tuyên phong Đức Kitô là con yêu dấu của mình những hai lần.

Thực vậy, lần thứ nhất là bên bờ sông Giócđan, khi Đức Kitô đến lãnh nhận phép rửa của Gioan Tiền hô. Phúc âm đã ghi lại khi Ngài lên khỏi nước, thì trời mở ra, Thánh Thần Chúa lấy hình chim bồ câu đổ xuống và từ trời có tiếng phán:

- Này là Con Ta yêu dấu.

Lần thứ hai là trên đỉnh Taborê như chúng ta vừa nghe đọc. Hôm ấy Chúa Giêsu dẫn ba môn đệ thân tín nhất lên đỉnh núi Taborê, tại đây Ngài đã biến hình trước mặt các ông, áo Ngài trở nên trắng như tuyết, rồi lại có Môisê và Êlia đến đàm đạo với Ngài. Giữa lúc ấy có một đám mây bao phủ rồi từ trong đám mây có tiếng phán:

- Này là Con Ta yêu dấu.

Thế nhưng, đâu là cái bí quyết làm cho Đức Kitô trở thành người con yêu dấu của Chúa Cha. Xin thưa:

- Cái bí quyết ấy rất đơn giản đó là Đức Kitô luôn làm vui lòng Chúa Cha, hay nói một cách khác, Đức Kitô luôn vâng theo thánh ý của Chúa Cha.

Thực vậy, vì vâng theo thánh ý Chúa Cha mà Đức Kitô đã xuống thế làm người, sinh ra giữa đêm đông giá lạnh, lớn lên trong cảnh nghèo túng cơ cực. Rồi trong cuộc đời công khai, nỗi băn khoăn số một của Ngài là tìm biết và thực thi thánh ý Chúa Cha, như Ngài đã xác quyết với các môn đệ bên bờ giếng Giacob:

- Của ăn của Ta là làm theo thánh ý Cha Ta.

Đỉnh cao tuyệt vời nhất của sự vâng phục đó là cái chết trên thập giá như lời thánh Phaolô đã viết:

- Ngài đã vâng lời cho đến chết và chết trên thập giá.

Còn đối với chúng ta thì sao? Khi lãnh nhận bí tích Rửa tội, chúng ta được trở nên con Thiên Chúa. Chúng ta giống như Môisê, sau ngày được vớt lên khỏi nước. Thực vậy, trước kia Môisê là một người phải chết, và nếu có sống thì cũng chỉ sống một kiếp sống nô lệ đọa đầy... Còn sau khi được vớt lên khỏi nước, Môisê được nâng công chúa nhận làm con nuôi và có một địa vị sáng chói.

Cũng thế, trước khi được rửa tội chúng ta là những kẻ phải chết do hậu quả của tội Adong, nhưng sau khi được vớt lên khỏi nước do bí tích rửa tội chúng ta trở thành con cái Thiên Chúa và có quyền thừa hưởng gia nghiệp nước trời.

Bởi đó chúng ta phải cảm ơn Thiên Chúa vì đã dành cho chúng ta cái địa vị cao cả ấy. Chúng ta hãy suy nghĩ như bà già nhà quê mỗi khi đọc kinh lạy Cha:

- Lạy Chúa, Chúa là ai mà con là ai. Chúa là Đấng tạo hóa quyền năng, còn con chỉ là một bà lão già nua xấu xí, thế mà Chúa ban cho con một đặc ân cao cả, đó là được gọi Chúa là Cha.

Cảm ơn Chúa mà thôi chưa đủ. Hãnh diện về địa ấy mà thôi chưa đủ. Điều quan trọng là chúng ta phải sống đúng cái địa vị cao cả ấy, nghĩa là chúng ta phải trở nên là những người con ngoan, là những người con yêu dấu của Chúa.

Muốn được như thế chúng ta hãy noi gương bắt chước Đức Kitô, bằng cách luôn vâng theo thánh ý Chúa Cha. Một đứa con ngoan sẽ không phải là một đứa con vùng vằng cãi trả mỗi khi cha mẹ sai bảo điều gì. Trái lại, phải là đứa con mau mắn vâng nghe những lời chỉ bảo ấy.

Bởi đó, để trở thành những người con ngoan của Chúa, chúng ta cũng phải mau mắn và vui vẻ vâng theo thánh ý Chúa Cha, thánh ý ấy được biểu lộ qua tiếng nói lương tâm, qua mười giới răn, qua Tin mừng Phúc âm và qua những điều giáo huấn của Hội Thánh.

Có mau mắn vâng nghe thánh ý Chúa Cha, thì rồi Chúa Cha mới tuyên phong chúng ta như đã tuyên phong Đức Kitô trên đỉnh Taborê:

- Đây là Con Ta yêu dấu.

Về Mục lục



21. Cõi phúc

Trong cuộc đời này, có nhiều người đã đi tìm cái chết cho mình. Trong số ấy có những người giàu sang quyền quý, và cũng có những người nghèo khổ bần cùng. Người giàu sang quyền quý sau khi hưởng thụ mọi thú vui của cõi đời, đã chỉ thấy một sự trống rỗng trong tâm hồn, một sự vô vị của cuộc sống nên tìm đến cái chết như muốn nói lên rằng họ tuyệt vọng về cuộc đời. Những người nghèo khổ bần cùng suốt đời phải làm thân trâu ngựa. Họ không đủ sức chịu đựng những nhọc nhằn, những tủi nhục của kiếp tôi mọi nên cũng đã tìm đến cái chết như tìm một sự giải thoát cho cuộc đời. Dù chết trong hoàn cảnh nào thì cả người giàu lẫn người nghèo kể trên đều có một lý do chung và lý do mạnh nhất đã đẩy đưa họ tới chỗ chào thua cuộc đời. Lý do đó là vì họ “Sống mà không có lý tưởng để vươn tới, không có niềm tin vào ngày mai ở bên kia cuộc đời”. Đối với họ, đời người chỉ thu gọn lại trong những tháng năm của cuộc sống này và chết là hết, không còn gì.

Nhưng người Kitô hữu không thể nghĩ thế. Người Kitô hữu biết rằng mình có một cõi phúc để đi về sau khi cuộc đời này chấm dứt. Cõi phúc ấy được báo trước qua cuộc biến hình đầy vinh quang huy hoàng của Chúa Giêsu. Cõi phúc ấy đã làm cho ba môn đệ của Chúa Giêsu ngây ngất đến độ ông Phêrô đã phải thốt lên rằng: “Thầy ơi, chúng con được ở đây thì sướng lắm”. Những chưa được. Cõi phúc ấy nằm ở cuối cuộc hành trình đời người, và các tông đồ cũng như mỗi người chúng ta chỉ có thể đi vào cõi phúc ấy sau khi đã đi hết lộ trình cuộc đời của mình. Khổ một nỗi hành trình cuộc đời của người

Kitô hữu không phải là xa lộ thênh thang, bằng phẳng, nhưng lại là một con đường khúc khuỷu, quanh co, đầy chông gai sỏi đá. Nó giống như con đường lên núi Sọ của Chúa Giêsu. Và vì thế mà nhiều người, trong đó có cả chúng ta đã không dám bước vào. Thành công nào trong đời cũng có cái giá phải trả. Chúa Giêsu chỉ có thể bước vào vinh quang của ngày Phục Sinh sau khi đã đi vượt qua con đường đau khổ, con đường thập giá. Người đã can đảm vượt qua được con đường ấy và đã đi vào cõi phúc. Người mời gọi và chờ đợi chúng ta cùng đi vào cõi phúc ấy với Người: “Ai muốn theo tôi, hãy bỏ mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo tôi”. Không có con đường thứ hai, không có con đường tắt nào khác dẫn tới cõi phúc ngoài con đường Chúa Giêsu đã đi. Bước sang năm mới có lẽ ai trong chúng ta cũng có một kế hoạch làm ăn, và chúng ta có thể mừng tượng ra những thành công sẽ đến. Những thành công ấy sẽ là động lực thúc đẩy chúng ta làm việc, chấp nhận mưa nắng dãi dầu, chấp nhận thức khuya dậy sớm v.v... Đạt được cõi phúc trường sinh chính là một thành công lớn nhất và chung cuộc của đời sống con người, nhưng chẳng biết nó có đủ hấp dẫn để lôi kéo ta, để giúp ta chấp nhận những hy sinh, từ bỏ, chấp nhận lấy những thập giá trong đời sống mình hay không? Nếu không thì quả là đáng tiếc.

Về Mục lục



22. Thập giá

Anh chị em có biết tại sao khi nghe hai chữ thập giá, chúng ta không thấy sờn gai ốc, và có khi còn dửng dưng nữa, trong khi các môn đệ Chúa Giêsu nghe nói đến thập giá thì nổi da gà, và ông Phêrô run rẩy can ngăn Chúa đừng đi tới đó? Có lẽ vì chúng ta chỉ nhìn thấy những cây thập giá bằng vàng, bằng bạc, bằng đồng, bằng gỗ quý nhẵn bóng hay bằng xi măng tô đá rửa, đá mài, nên hình ảnh mà hai chữ thập giá gợi lên trong chúng ta không có gì đáng sợ. Còn các môn đệ Chúa thì trái lại, các ông chưa bao giờ thấy những cây thập giá bằng vàng, bằng bạc... và hai chữ này không chỉ gợi lên một cây khổ giá

trần trụi, mà gọi lên hình ảnh một con người quần quai, tuyệt vọng trong đau đớn và nhục nhã ê chề, lơ lửng giữa trời và đất, giữa sống và chết, trước những cái nhìn thù ghét và khinh bỉ, trước những con mắt tò mò và dửng dưng. Chính vì thế mà các tông đồ rừng mình sợ hãi khi Chúa Giêsu nói đến thập giá.

Nhưng Chúa Giêsu không phải là ông thầy dễ dãi hay nhu nhược. Chúa vẫn nói thẳng, nói thật và Chúa đòi ai theo Chúa phải nhìn thẳng vào thập giá và chấp nhận nó: “Ai muốn theo Thầy, hãy bỏ mình đi, vác thập giá của mình hằng ngày mà đi đằng sau Thầy”. Ông Phêrô vừa thay mặt anh em tuyên xưng Ngài là Đức Kitô, Con Thiên Chúa, thì Ngài lại nói đến thập giá. Thập giá Chúa nói ở đây như mặt sau của tấm huân chương. Rồi sau đó Chúa lại đưa ba môn đệ thân tín lên núi, cho các ông thấy vinh quang chói lòa của Ngài và sự có mặt làm chứng của Môisê và Êlia: một vị đã được Chúa dùng để giao ước Sinai, còn vị kia thì được Chúa trao nhiệm vụ tái lập giao ước Sinai.

Chúng ta có thể đảo lại thể này: sau khi chỉ cho các môn đệ thấy cây thập giá làm cho các ông run sợ, Chúa Giêsu lật cho các ông thấy đằng sau cây thập giá có gì. Cũng vậy, sau này, trên đường Emmau, chúng ta thấy Chúa quở trách hai môn đệ thất vọng bỏ đi, vì các ông chỉ thấy mặt trước mà không thấy mặt sau của cây thập giá: “Chẳng phải là Đức Kitô phải chịu đau khổ để vào trong vinh quang của Ngài sao?”.

Nếu ôm lấy cây thập giá và thỏa mãn với nó thì đúng là một kẻ điên khùng hoặc bệnh hoạn. Không, Chúa Giêsu không kêu gọi chúng ta trở nên điên khùng, bệnh hoạn. Chúa đã nhận lấy thập giá như đường tới vinh quang. Đằng sau thập giá là vinh quang mà chỉ có đức tin mới cho chúng ta thấy được. Chúa không gọi chúng ta vác thập giá đi một mình, nhưng là đi theo sau Chúa, vì chỉ có đi theo Chúa, chúng ta mới tới được vinh quang ở phía sau cây thập giá.

Cuộc sống có những lúc êm đềm thanh thản, có những ngày tung bừng hoa lá, nhưng cũng lắm khi cảm thấy tất cả nỗi ê chề của cây thập giá sù sì và những lời độc địa, chát chúa của khách qua đường. Chúng ta cảm thấy nỗi cô đơn của kẻ bị treo lơ lửng giữa trời và đất. Chúng ta khát khô cổ muốn có một lời an ủi, một chút cảm thông, nhưng quanh chúng ta chỉ có thờ ơ và

thinh lặng, hoặc tệ hơn nữa, chỉ có phỉ báng và xua đuổi. Những lúc ấy chúng ta mới cảm thấy tất cả sự rùng rợn của cây thập giá. Có khi chúng ta cảm thấy chán nản muốn buông xuôi tất cả. Chúng ta cảm thấy như Chúa Giêsu đã cảm thấy và phải kêu lên: “Lạy Chúa, nhân sao Chúa bỏ con...”.

Những lúc ấy chúng ta phải vận dụng sức mạnh của lòng tin, hết ánh sáng đức tin, để thấy được đằng sau cây thập giá. Chúng ta hãy nhìn thẳng vào Đấng đang vác thập giá đi đằng trước chúng ta, chớ rời mắt xa Ngài. Nhưng chúng ta đừng chờ tới lúc đó mới nhìn vào Ngài. Chúng ta phải giữ tâm nhìn luôn hướng về Ngài trong mọi nơi, mọi lúc, mọi việc. Chúng ta hãy làm tất cả với Ngài, vì Ngài và trong Ngài. Nếu chúng ta biết sống với Ngài trong niềm vui, chúng ta cũng biết sống với Ngài trong nỗi buồn. Nếu chúng ta biết sống trong Ngài khi hạnh phúc, chúng ta cũng biết sống trong Ngài lúc đau khổ. Nếu chúng ta biết sống với Ngài trong ngày hội, chúng ta cũng biết sống với Ngài giữa cô đơn. Nếu chúng ta biết sống trong Ngài lúc đầy tiền của, chúng ta cũng biết sống trong Ngài khi trống tay...

Điều chúng ta cần ghi nhớ là chúng ta đừng mang thập giá một mình. Chúng ta sẽ không bước nổi đâu, và nếu chúng ta có đem tất cả sự kiêu hãnh của con cái Adam mà lết đi được thì cũng chẳng ích lợi gì, cây thập giá của chúng ta chỉ là cây gỗ chết mà thôi. Bởi vì cây thập giá chỉ trở nên xanh tươi và đầy hoa trái khi nó mang con Thiên Chúa, nguồn mạch sự sống: “Nếu chúng ta cùng chết với Ngài, chúng ta sẽ sống với Ngài”.

Như vậy, Chúa Giêsu hiện dung là để củng cố đức tin của các môn đệ. Bởi vì Chúa thấy các môn đệ quá sợ các đau khổ, không chấp nhận cuộc khổ nạn của Ngài, nên Chúa đã hé mở vinh quang của Nước Thiên Chúa cho các ông thấy để đem lại cho các ông một niềm tin và một hy vọng vào ngày mai. Do đó, việc Chúa hiện dung cũng dạy bảo cho các môn đệ biết: phải trải qua đau khổ rồi mới vào vinh quang. Chính Thầy của các ông là Con Thiên Chúa, mà còn phải chịu đau khổ mới bước đến vinh quang thì các ông cũng phải đi theo con đường đó: không thể đến cõi hằng sống mà không phải qua đau khổ, thử thách.

Sống ở đời, không ai trong chúng ta tránh được những đau khổ chúng ta gọi là những thánh giá mà Chúa muốn chúng ta vác. Dù trong bậc nào vẫn phải vác thánh giá của mình. Ngay chính lúc này, mỗi người chúng ta đều cảm

thấy những lo âu, những buồn phiền, những khổ đau... Tất cả đều là thánh giá. Nếu biết vác cho nên, với một thái độ khiêm nhường, với lòng cậy tin, thì Chúa sẽ ở bên chúng ta, và sẽ thưởng công cho chúng ta. Những công phúc tuy vô hình, chúng ta không trông thấy, nhưng chúng sẽ là những hạt men, những hạt giống sẽ nở ra trong đời sau và trong thế hệ con cháu chúng ta.

Về Mục lục



23. Suy niệm của JKN

Câu hỏi gợi ý:

1. Ý nghĩa của những chi tiết trong cuộc hiện dung là gì? Mục đích của cuộc hiện dung là gì?
2. Lời Chúa Cha giới thiệu về Đức Giêsu: “Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người. Các ngươi hãy vâng nghe lời Người!”. Nội dung của lời giới thiệu này có mấy điểm? Là những điểm nào?
3. Vâng nghe lời Đức Giêsu như Chúa Cha khuyên ta thì được lợi ích gì?

Suy tư gợi ý:

1. Ý nghĩa thị kiến hiện dung của Đức Giêsu

Đây là một thị kiến mà ba môn đệ thân tín nhất của Đức Giêsu nhìn thấy. Thị kiến này mạc khải cho ba môn đệ thấy thần tính của Đức Giêsu. Những gì thấy trong thị kiến đều có một ý nghĩa thần bí:

– ngọn núi cao: biểu tượng sự siêu việt, thánh thiện, cao cả, thanh thoát, xa rời thế tục

– chỉ có bốn thầy trò với nhau: sự mạc khải chỉ biểu lộ cho những người thân thiết nhất, mang tính riêng tư.

– sự biến hình đổi dạng: cho thấy một bản chất sâu xa bên trong, một cái gì sẽ được tỏ hiện trong tương lai. Người thường không thấy được điều ấy, họ chỉ thấy được cái gì hiện ra bên ngoài trong hiện tại.

– dung nhan chói lọi như mặt trời: biểu tượng của thần tính, hay thiên tính, đầy vinh quang, quyền lực.

– y phục trắng tinh như ánh sáng: biểu tượng sự trong sáng, sự quang minh chính đại cực độ, hoàn toàn không làm lỗi, không khiếm khuyết.

– Môsê và Êlia hiện ra đàm đạo: đây là hai nhân vật lớn nhất tiêu biểu cho Cựu Ước, hay Giao Ước cũ. Môsê, nhà làm luật, tượng trưng cho luật pháp, Êlia, ngôn sứ lớn nhất trong Cựu Ước, đại diện các ngôn sứ. Luật pháp và các ngôn sứ là cốt tủy, là những thứ biểu trưng và thiêng liêng nhất trong Cựu Ước. Hai ông còn là hai người có thể giá nhất đã báo trước sự ra đời của Đức Giêsu. Môsê là tác giả của bộ Ngũ Kinh (5 cuốn đầu của Cựu Ước) đã tiên báo một đại ngôn sứ sẽ đến (x. Đnl 18,15-19). Còn Êlia là nhân vật mà Thiên Chúa sai đến như một dấu chứng báo trước ngày mà chính Thiên Chúa đến trần gian (x. Ml 3,23). Trong thị kiến này, hai ông biểu tượng cho hai chứng từ sống động nhất làm chứng cho thiên tính của Đức Giêsu.

– Đám mây sáng ngời bao phủ cả ba người: tượng trưng cả ba người đều đến từ Thiên Chúa, và đang sống trong vinh quang của Thiên Chúa. Trong Kinh Thánh (cũng như trong các kinh điển của các tôn giáo), đám mây tượng trưng cho mầu nhiệm Thiên Chúa đang hiện diện: chẳng hạn cột mây dẫn đường dân Do Thái qua biển đỏ (Xh 13,21-24), cột mây trước Lều Tạm (Xh 33,9-10; 40,34-38), hay Gia-Vê thường hiện ra với Môsê trong đám mây (Xh 16,10; 19,9; 20,21; 24,15-16).

– Tiếng phán ra từ đám mây: “Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người. Các ngươi hãy vâng nghe lời Người!”: Đây là dấu chứng mạnh nhất, vĩ đại nhất mang tính dứt khoát cho biết Đức Giêsu chính là Con Thiên Chúa, mà mọi người có thể tin tưởng và vâng phục. Chính Chúa Cha trực tiếp giới thiệu “Con Yêu Dấu” của mình. Còn lời chứng nào giá trị hơn nữa?

2. Hãy vững tin vào thiên tính của Đức Giêsu

Qua thị kiến hiển dung này, Thiên Chúa đã trực tiếp củng cố niềm tin cho ba môn đệ thân tín nhất của Đức Giêsu vào Ngài, và cũng gián tiếp củng cố niềm tin của các môn đệ khác, và cả chúng ta nữa. Thị kiến này các ông đã mang theo trong tâm trí suốt cuộc đời như một hành trang quý báu giúp các ông tin vững chắc vào Đức Giêsu là Con Thiên Chúa, là Đấng Thiên Sai, Đấng Cứu Thế mà mọi người đều trông mong. Nhờ niềm tin vững chắc này, các ông rao giảng về Đức Giêsu một cách xác tín, và vượt qua được mọi gian lao thử thách do việc rao giảng ấy. Thánh Phêrô đã nhắc lại biến cố này như một dấu chứng chắc chắn để mọi người tin vào lời chứng của mình: “Thật vậy, khi chúng tôi nói cho anh em biết quyền năng và cuộc quang lâm của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, thì không phải chúng tôi dựa theo những chuyện hoang đường thêu dệt khéo léo, nhưng là vì chúng tôi đã được thấy tận mắt vẻ uy phong lẫm liệt của Người. Quả thế, Người đã được Thiên Chúa là Cha ban cho vinh quang và danh dự, khi có tiếng từ Đấng tuyệt vời vinh hiển phán với Người: “Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hết lòng quý mến”. Tiếng đó, chính chúng tôi đã nghe thấy từ trời phán ra, khi chúng tôi ở trên núi thánh với Người” (2Pr 1,16-18).

Nếu mục đích của sự hiển dung này là để củng cố niềm tin các tông đồ vào thiên tính của Đức Giêsu, thì nó cũng có mục đích củng cố niềm tin mỗi người chúng ta. Đức tin được càng được xác tín mạnh mẽ từ trong thâm tâm, chứ không chỉ tuyên xưng ngoài miệng, sẽ làm cho đời sống Kitô hữu càng thêm sâu sắc và phong phú, càng làm tình yêu và nội lực ta thêm dồi dào.

3. “Hãy vâng nghe lời Người!”

Qua biến cố hiển dung, Đức Giêsu chẳng những được giới thiệu cho chúng ta. Sự giới thiệu có giá trị hay không, và giá trị đến mức nào tùy thuộc vào thế giá của người giới thiệu. Còn ai có thể giá trong tôn giáo cho bằng Môsê và Êlia, và nhất là còn ai thế giá trong toàn vũ trụ bằng Chúa Cha, Đấng tạo dựng nên cả vũ trụ bao la này. Chúa Cha đã giới thiệu Ngài: “Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người. Các ngươi hãy vâng nghe lời Người!”.

Lời giới thiệu ấy tuy ngắn ngủi nhưng nội dung rất quan trọng, gồm 3 điểm sau đây:

a) Đức Giêsu là Con Thiên Chúa: Đó là một chức vị duy nhất và cao nhất sau Chúa Cha trong toàn vũ trụ. Ngài là Con duy nhất của một Thiên Chúa độc nhất. Và Ngài cũng là Thiên Chúa, đồng bản tính với Chúa Cha. Ngài đầy uy tín và rất đáng tin tưởng do bản chất Thiên Chúa của Ngài.

b) Đức Giêsu rất đẹp lòng Chúa Cha: Một người đẹp lòng Chúa Cha tất nhiên hết sức hoàn hảo, không một khiếm khuyết nào. Vì thế, Ngài đầy uy tín và rất đáng tin tưởng do phẩm chất hết sức cao quý của Ngài.

c) Vì thế, Chúa Cha khuyên chúng ta “hãy vâng nghe lời Người!”. Lời khuyên của Thiên Chúa yêu thương chúng ta vô cùng lại đầy khôn ngoan và quyền năng ắt phải có một giá trị vô cùng lớn. Không một lời khuyên nào đối với ta có thể khôn ngoan và đem lại lợi ích cho ta như vậy. Vậy chúng ta hãy vâng nghe lời Đức Giêsu.

Thánh Phêrô, người đã chứng kiến việc hiển dung của Đức Giêsu và đã nghe được lời giới thiệu về Ngài của Chúa Cha, đã phải thốt lên tâm tình của mình: “Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời” (Ga 6,68). Chính Đức Giêsu cũng đã xác nhận: “Ai tuân giữ lời tôi, thì sẽ không bao giờ phải chết” (Ga 8,51). “Không bao giờ phải chết” ở đây nghĩa là có được sự sống đời đời.

4. Sự sống đời đời do vâng nghe lời Đức Giêsu

Lợi ích lớn lao do việc vâng nghe lời Đức Giêsu chính là có được sự sống đời đời. Sự sống đời đời ấy không phải là một cái gì xa lạ mà phải qua thế giới bên kia mới cảm nghiệm được, mà là một cái gì thực tế và cụ thể, có thể cảm nghiệm được ngay ở đời này, thậm chí “tại đây và lúc này” (hic et nunc) một cách hết sức hiện sinh. Sự sống ấy đã được Đức Giêsu nói đến trong câu: “Tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào” (Ga 10,10). Ở đời này, sự sống đời đời được thể hiện bằng sự sống dồi dào nội lực và sinh khí để có thể sống tràn đầy bình an và hạnh phúc, trong tinh thần vị tha, quên mình, biết yêu thương và hy sinh cho tha nhân không mệt mỏi. Đó là thứ hạnh phúc đích thực của thiên đàng là nơi chỉ có yêu thương, không còn ích kỷ hay thù hận. Đó là sự bình an và hạnh phúc vô biên trong nội tâm, thứ hạnh phúc không bị lệ thuộc vào hoàn cảnh hay những yếu tố bên ngoài, một thứ hạnh phúc không ai lấy mất được.

Sự sống đời đời ấy ta có được là do vâng nghe lời Đức Giêsu, để chúng ta có thể nhìn cuộc đời, quan niệm mọi sự như Đức Giêsu đã nhìn và quan niệm, để ta có thể tư tưởng, nói năng và hành xử như Ngài đã từng tư tưởng, nói năng và hành xử. Ở đời này, sự sống ấy có thể ví như ở dạng hạt, và nó sẽ phát triển thành cây cổ thụ và sinh hoa kết trái ở đời sau. Chỉ khi ta có được “hạt giống sự sống đời đời” ở đời này do việc vâng nghe lời Đức Giêsu, ta mới có được “cây sự sống đời đời” ấy ở đời sau (x. Kh 22,2.14.19).

Cầu nguyện

Lạy Cha, Cha đã giới thiệu Đức Giêsu cho con, đã khuyên con hãy vâng nghe lời Ngài. Con biết: sự sống đời đời – là điều con ao ước nhất và có khả năng làm thỏa mãn con nhất – con có thể tìm được nhờ vâng nghe lời Ngài một cách triết để và sâu xa. Xin Cha giúp con thực hiện được điều ấy. Amen.

Về Mục lục



24. Sống đức tin – Lm. Giacôbê Phạm Văn Phụng

Trong khi dân chúng còn thắc mắc về Chúa Giêsu, mỗi người nghĩ về Ngài một cách, thì ông Phêrô đã thay mặt nhóm môn đệ thân tín của Chúa tuyên xưng: "Thầy là Đấng Kitô của Thiên Chúa". Lời tuyên xưng này là thành quả của giai đoạn huấn luyện của Chúa. Được theo sát bên Chúa, được chứng kiến mọi hoạt động của Chúa, lại được Chúa dạy dỗ riêng nhiều điều, các môn đệ được dẫn dắt từng bước để nhận ra Chúa Giêsu là ai. Nhưng cho đến lúc này các ông mới chỉ thấy quyền năng của Chúa, còn con đường Ngài phải đi thì các ông chưa biết, Chúa Giêsu muốn các ông phải chấp nhận toàn thể sứ mạng và thân phận của Ngài. Vì thế, khi ông Phêrô vừa tuyên xưng Ngài là Đấng Kitô, Ngài liền nói đến việc Ngài sẽ phải chịu đau khổ, bị xỉ nhục và phải chết rồi sống lại. Sau đó Ngài rời miền Galilê tiến lên Giêrusalem. Nhưng trước khi đi lên Giêrusalem, Ngài còn cho các ông được thấy vinh

quang của Ngài, nghĩa là Ngài tỏ lộ cho các ông thấy phần nào chân dung thật của Ngài, mà chúng ta thường gọi là Chúa biến hình.

Nói rõ hơn, Chúa Giêsu đã đem theo ba môn đệ Phêrô, Giacôbê và Gioan lên núi Ta-bo, đang lúc cầu nguyện, Chúa biến hình: sắc diện Ngài biến đổi và có một dung mạo khác thường, nghĩa là Chúa tỏ lộ một ánh sáng đặc biệt cho các môn đệ thấy chính Ngài là ai, là "vinh quang của Thiên Chúa", là "Chúa vinh quang". Trước đây, các môn đệ sống bên Chúa, đã hiểu phần nào về con người của Chúa, nhưng hôm nay nơi núi biến hình, các ông mới đích thực cùng chiêm uy linh vinh quang của Chúa.

Trong lúc Chúa biến hình có hai người đàm đạo với Chúa, đó là ông Môsê và Elia. Đàm đạo về cuộc khổ nạn mà Chúa sắp trải qua ở Giêrusalem, còn ông Phêrô và các bạn thì ngây ngất trong ánh sáng siêu linh ấy, nhưng giữa lúc đó có một đám mây bay đến phủ rợp các ngài, rồi mất hút hai vị đại ngôn sứ, và mọi sự trở lại bình thường.

Quang cảnh trên cho chúng ta thấy có ánh sáng rồi có bóng mây. Đời là thế. Có vinh quang có đau khổ, có vinh có nhục, có buồn vui đắp đổi, có khóc có cười, có nước trời có trần gian, có vàng thau lẫn lộn... Vì thế, ngay trong vinh quang của Ta-bo, Chúa đã đàm đạo với các ngôn sứ về cuộc khổ nạn của Ngài để nhắc nhở và củng cố đức tin của thánh Phêrô và các tông đồ, để giúp họ đứng vững giữa những thử thách và trung thành với sứ mệnh nặng nề của ngày mai. Thánh Phêrô, trong một khoảnh khắc thời gian, được sống trong hai thế giới: trần gian và thiên đàng. Và khi được cùng chiêm hạnh phúc nước trời, ngài đã sung sướng quá và thốt lên: "Lạy Thầy, được ở lại đây thì tốt quá". Nhưng rồi bóng mây bao phủ trên họ, và họ phải xuống núi, trở về với nhiệm vụ của mình.

Bài Tin Mừng hôm nay có nhiều điều đáng ghi nhớ, nhưng chúng ta đặc biệt ghi nhớ câu nói của thánh Phêrô trên đây và hình ảnh đám mây bao phủ trên các tông đồ lúc ấy làm bài học cho chúng ta. Chúng ta thấy đó, thánh Phêrô đã thốt lên như thế khi được thấy hạnh phúc nước trời ngay tại thế, nhưng chỉ trong một khoảnh khắc thôi rồi họ lại trở về với cuộc sống cam go và nhiệm vụ nặng nề của mình. Lời nói của thánh Phêrô được coi là niềm vui, đám mây tượng trưng cho nỗi buồn.

Chúng ta cũng vậy, có lẽ trong cuộc đời theo Chúa, chúng ta cũng sẽ được một số những an ủi, niềm vui, phước lộc. Nhưng chúng ta cần nhớ: bao lâu còn sống ở trần gian, niềm vui nào cũng mau qua, như người ta vẫn nói: Vui qua sầu tới. Cho nên, chúng ta cần phải có một thái độ đứng trước niềm vui, là đừng bao giờ chỉ biết có niềm vui của riêng mình, nhưng phải biết giới hạn và san sẻ niềm vui đó, và đừng bao giờ để cho niềm vui của mình trở nên đau khổ cho người khác, vì khi chúng ta vui thì còn nhiều người khác đang buồn. Cũng đừng bao giờ say sưa trong niềm vui mà quên bổn phận hay nhiệm vụ của mình. Lúc có niềm vui thì hãy nhớ tới lúc hết niềm vui. Nếu chúng ta có thái độ đứng đắn như thế, chúng ta sẽ không còn ngỡ ngàng, ngạc nhiên trước thuận cảnh hay nghịch cảnh, trước niềm vui hay nỗi buồn. Ngược lại, khi chúng ta không có được niềm vui như người khác, thì chúng ta cũng đừng bao giờ thất vọng, chán nản, buông xuôi.

Vì thế, chúng ta phải làm chủ được cuộc đời mình, là cuộc đời được đan dệt bằng những niềm vui và nỗi buồn. Chúng ta hãy sống với hoàn cảnh thực tại của mình, chúng ta hãy chu toàn nhiệm vụ hằng ngày của mình, chúng ta hãy lấy nhiệm vụ làm nguồn vui, chúng ta chỉ có quyền hưởng niềm vui khi đã làm xong nhiệm vụ. Nhiệm vụ nào cũng là gánh nặng, nhưng gánh nặng được chúng ta hoàn thành lại trở nên niềm vui cho chúng ta. Đó là bài học Chúa dạy các tông đồ xưa kia và dạy chúng ta hôm nay: "Qua đau khổ sẽ tới vinh quang", sau cơn mưa, trời lại sáng.

Về Mục lục



25. Vinh quang của Chúa Giêsu

(Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Hưng Lợi)

Cuộc biến hình trên núi Taborê là hình ảnh sống động, ấn tượng đã để lại trong lòng mọi Kitô hữu những suy nghĩ, những cảm nghiệm sâu xa về sự

vinh hiển của Chúa Giêsu sau khi Ngài phải trải qua những cực hình thể xác, những đau khổ tinh thần bởi vì hầu như mọi người đã bỏ rơi Ngài. Vinh quang trên núi Tabôrê hôm nay xua tan mây mù đen tối về cuộc thương khó của Chúa Giêsu mà Ngài đã loan báo cho các tông đồ ở Cêsarê-Philippê. Chúa Giêsu đã cho ba môn đệ thân tín nhất là Phêrô, Giacôbê và Gioan được thấy vinh quang của Ngài, và đặc biệt được nghe lời Thiên Chúa Cha từ trời giới thiệu Người Con Chí Ái, đồng thời với sự minh chứng của các nhân vật Cựu Ước như Ông Môsê và Ông Êlia để các môn đệ an tâm dần bước theo Chúa, nghe lời Chúa dạy và sẵn sàng gánh vác công việc của Chúa sau này...

Trình thuật của thánh Matthêu trong trích đoạn 17, 1-9 là một áng văn hay và là một cuộc miêu tả hết sức đẹp về sự biến hình của Chúa trên núi Tabôrê. Ba nhân vật Phêrô, Giacôbê và Gioan là ba tông đồ đã được Chúa Giêsu đem theo riêng bên mình, chứng kiến một số sự kiện, biến cố quan trọng trong cuộc đời theo Chúa, chẳng hạn biến cố con ông Giairô, hiện diện trong vườn Giết-si-ma-ni. Thánh Phêrô sau này làm đầu Giáo Hội. Phêrô là Đá, Chúa xây Giáo Hội trên nền Đá là Phêrô và các tông đồ. Thánh Giacôbê là Giám mục đầu tiên ở Giêrusalem và cũng là vị tông đồ được phúc tử đạo đầu tiên. Thánh Gioan là người viết Phúc Âm thứ tư, là tông đồ về trời sau cùng và là người truyền đạt mạc khải công khai của Chúa.

Tiếng Chúa Cha phán đã là bảo chứng quan trọng cho mọi người, mọi thế hệ biết được Ba ngôi Thiên Chúa, làm ta nhớ lại trên dòng sông Giordân, Chúa Cha xác nhận: Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa, ai tin Thiên Chúa phải nghe lời Chúa Giêsu. Các nhân vật Cựu Ước như Môsê và Êlia giúp các tông đồ hiểu Chúa Giêsu vừa là Vị giảng huấn, vừa là Tiên tri và thực hiện lời các tiên tri. Thánh Phêrô xin dựng lều để mừng lễ Lều Trại vì bây giờ đang trong thời kỳ mừng lễ Lều. Đám mây bao phủ làm ta nhớ tới thời Cựu Ước về sự hiện diện của Thiên Chúa. Núi và đám mây bao phủ gợi lại hình ảnh Môsê trên núi Sinai xưa.

Chủ đích Tin Mừng hôm nay cho ta hay rằng Thiên Chúa từ trời như đang nhắc nhở nhân loại và đặc biệt Dân Do Thái lắng nghe lời của Môsê, và căn dặn phải nghe lời Đấng được sai đến hướng dẫn dân, Đấng ấy thi hành ý Thiên Chúa Cha, là Con và là tôi tớ, những lời của Đấng ấy dù có khác lạ với lối suy nghĩ của nhân loại, của người đời, như thể lời loan báo về cuộc khổ nạn, về cái chết và phục sinh. Các môn đệ ngã sấp mặt xuống đất gọi lại sự

hiện diện của Thiên Chúa thời Cựu Ước, hình ảnh Thiên Chúa trong bụi gai, Môsê phải cúi mặt không được nhìn vì nhìn sẽ chết vv...Giữ kín những điều đó để khỏi bị người ta hiểu lầm, tranh giành nhau về chính trị, về quyền hành vv...Khi Chúa chết sống lại, sự hiểu lầm ấy sẽ hết đi...

Qua các bài đọc hôm nay, chúng ta nhận ra Đấng Cứu Thế mà Dân Do Thái mong đợi đã đến, Ngài đã đến với chúng ta cùng với Giáo lý, Giáo huấn của Ngài. Ngài muốn chúng ta sống như Ngài, lắng nghe lời Ngài và thực thi lời Ngài. Vinh quang của Chúa Giêsu cũng là vinh quang của chúng ta bởi vì Chúa Giêsu đã luôn làm hài lòng Thiên Chúa Cha khi thực hiện thánh ý của Chúa Cha: chịu đau khổ, chịu chết và phục sinh để cứu rỗi mọi người, cứu rỗi trần gian. Chúng ta thực thi ý Chúa là hoàn tất sứ mạng trần thế trong cuộc hành trình đức tin lâu dài. Lắng nghe lời Chúa và thực hiện lời Chúa trong đời sống của mình là đem lại hạnh phúc cho chính bản thân mình và đem lại hạnh phúc cho những người xung quanh chúng ta trong bất kỳ trạng huống thuận hay nghịch của cuộc đời.

Lạy Chúa Giêsu, ba tông đồ Phêrô, Giacôbê và Gioan đã chìm sâu trong ánh sáng vinh quang của Chúa. Việc biến hình của Chúa đã làm cho các tông đồ quên đi những tang thương, thử thách của cuộc đời để các ngài ý thức về sứ mạng cứu thế của Chúa. Hôm nay trên núi cao, các môn đệ được chiêm ngắm vinh quang chói ngời của Chúa...Trong vườn Cây Dầu, các môn đệ sẽ chứng kiến những giây phút đau buồn, thảm thương của Thầy trước khi bị bắt, bị kết án và bị đóng đinh trên Thập giá. Xin cho chúng con luôn tin vào lời Chúa, lắng nghe Chúa nói và thực thi những điều Chúa dạy bảo hầu chúng con làm hài lòng Thiên Chúa, làm vui lòng anh chị em và làm đẹp lòng Chúa. Xin Chúa chúc lành cho chúng con và sứ mạng cứu thế chúng con đang thực hiện giữa mọi người. Amen.

Về Mục lục



26. Con Yêu Dầu của Ta – Lm Augustine

Khởi sự Tin Mừng Mátthêu nhìn nhận Đức Giêsu là Con Vua Đavít (1,6-16). Tên của Người là Giêsu có nghĩa là Thiên Chúa cứu" (1,21) Nhưng người ta còn gọi Người là Emmanuel, nghĩa là "Thiên Chúa ở cùng chúng ta" (1,23). Chính Người năng tự xưng là Con Người (11,19; 12,8-)

Mâu nhiệm Đức Kitô phải đánh động ta

Riêng các môn đệ khi được yêu cầu phát biểu ý kiến, đã tuyên xưng "Thầy là Đấng được Xức Dầu Tấn Phong, Con Thiên Chúa hằng sống" (16,16). Điều quan trọng là lời ông Phêrô mới tuyên xưng được chính Đức Giêsu xác nhận là do Thiên Chúa Cha mạc khải (16,17)

Tiếp theo liền sau đó, Đức Giêsu tiên báo về cuộc Thương Khó lần thứ nhất. Rồi Người nêu điều kiện cho những ai muốn bước theo Người, là họ phải từ bỏ chính mình, phải vác thập giá mình mà theo Người (16,24). Kế đến Đức Giêsu tiên báo "Con Người sẽ ngự đến trong vinh quang của Cha Người" (16,27). Chính Người liền sau đó, đã lên núi và biến đổi hình dạng như được kể trong bài Tin Mừng hôm nay (17,1-9)

Như vậy, điều được hàm ý là không ngôn ngữ loài người nào có thể nói cho ta biết Đức Giêsu là ai nếu không có sự can thiệp từ trời cao.

Với môn đệ Simon Phêrô, sự can thiệp của Thiên Chúa đã đến với ông qua lời giới thiệu của ông Gioan Tẩy Giả với hai môn đệ của ông này trong đó có người anh ruột của Simon Phêrô, là Anrê. Và ông Anrê này đến lượt đã giới thiệu cho em mình khi nói "Chúng tôi đã gặp Đấng được Xức Dầu Tấn Phong" (Ga 1,41). Tin Mừng Gioan còn cho biết chính việc Đức Giêsu biến nước lã thành rượu ngon tại Cana khiến các môn đệ tin vào Đức Giêsu (Ga 2,11)

Một cách nổi bật, quyền năng của Thiên Chúa còn đùng chạm tới ông Simon Phêrô cách riêng, khi Đức Giêsu chiếu cố đến nhà ông và đùng vào tay bà mẹ vợ của ông, để cho bà ta đang nằm liệt, được chỗi dậy khỏi cơn sốt (8,14)

Tin Mừng Mátthêu còn cho thấy quyền năng của Đức Giêsu không những cứu các môn đệ khỏi chết giữa biển động (8,25) mà còn đặc biệt cứu Phêrô khi ông bắt đầu chìm nên kêu xin Đức Giêsu cứu ông (14,30)

Nhưng tất cả những trường hợp nói trên cũng chỉ giúp Phêrô nhận ra sự bé nhỏ của mình trước mầu nhiệm vô song của Thiên Chúa hiện diện nơi Đức Giêsu. Phêrô sẽ chẳng bao giờ thấu hiểu được mầu nhiệm đó, mà chỉ được ban cho ơn hiểu biết từng chút một về bản thân Đức Giêsu và về chương trình cứu độ Ngài đến để thực hiện. Do đó đã xảy ra tình trạng tiền hậu bất nhất nơi Phêrô. Ông được Thiên Chúa Cha mạc khải cho biết Đức Giêsu là ai; hơn nữa Đức Giêsu còn chúc phúc cho ông và gọi ông bằng danh xưng Phêrô do Ngài ban tặng, để ông trở nên Tảng Đá, trên đó Ngài sẽ xây Hội Thánh của Ngài (16,18). Thế mà khi Đức Giêsu tiết lộ chương trình Chúa Cha giao phó cho Ngài là lên Giêrusalem lãnh lấy nỗi chết, để rồi sẽ sống lại, thì Phêrô đã kháng cự lại chương trình đó và đã bị quở trách nặng lời (16,23)

Vấn đề không phải chỉ là Đức Giêsu thực hiện chương trình đó, mà cả Phêrô cũng phải đặt mình để Ngài lãnh đạo theo chương trình đó.

Thực ra, không riêng Phêrô, mà tất cả những ai muốn làm môn đệ Đức Giêsu đều không có con đường nào khác ngoài con đường vác thập giá mình mà theo Ngài (16,24). Bởi lẽ trò không trọng hơn Thầy, nếu "Đức Giêsu đã mang lấy các tội nguyên của ta và gánh lấy các bệnh hoạn của ta" (x. 8,17), thì làm sao ta có quyền từ khước vác lấy cây thập giá Ngài dành cho ta để ta theo Ngài?

Nhưng đường thánh giá theo chân Đức Giêsu là đường đưa ta tới vinh quang vì "Con Người sẽ ngự đến trong vinh quang của Cha Người, cùng với các thiên thần của Người, và bây giờ, Người sẽ thưởng phạt ai nấy xứng với việc họ làm." (16,27)

Lời khẳng định tiếp theo của Đức Giêsu khi nói: "Thầy bảo thật anh em: trong số người có mặt ở đây, có những kẻ sẽ không phải nếm sự chết trước khi thấy Con Người hiển trị" (16,28), lời khẳng định ấy cho thấy Nước Thiên Chúa không xa. Nước ấy gắn liền với bản thân Đức Giêsu, Đáng hy sinh chịu đau khổ và chịu chết, nhưng đến ngày thứ ba sẽ sống lại.

Mầu nhiệm ấy phải lôi cuốn ta

Vậy biến cố Đức Giêsu biến đổi hình dạng (17,1-9) là để giúp các môn đệ thấy rõ hơn Ngài là ai theo mẫu nhiệm của Thiên Chúa. Ta được đặt đối diện với vực thẳm của mẫu nhiệm Thiên Chúa nơi Đức Giêsu - mẫu nhiệm ấy phải đánh động ta, lôi cuốn ta, khiến ta say mê! Nhưng chìa khoá để mở cho ta thấy mẫu nhiệm lại do chính Đức Giêsu nắm giữ! Một câu chuyện nhỏ có thể giúp ta nhận ra vấn đề vừa nêu.

Tác giả cuốn "Bảy Thói Quen của Những Người Thành Đạt" (The Seven Habits of Highly Effective People. Fireside. New York 1989) là ông Trần Cao Vọng (Stephen R. Covey).

Sáng Chúa Nhật hôm ấy, ông Vọng bước vào toa xe điện ngầm ở Nữu Ước. Ông đặt mình vào bầu khí yên lặng, trong đó người thì đọc báo, người trầm ngâm suy nghĩ, người trầm ngâm suy nghĩ, người lim dim ngủ. Thật là một cảnh an bình.

Bỗng một người đàn ông và các con ông bước vào toa tàu. Bọn trẻ ồn ào, khó bảo, làm cho không khí trong toa tàu thay đổi hẳn.

Ông Vọng kể lại: "Người đàn ông ngồi xuống cạnh tôi, nhắm mắt, hình như không chú ý đến những gì đang xảy ra. Bọn trẻ la hét, ném đồ vật, vỗ cả mấy tờ báo của người khác. Chúng quấy phá quá sức, nhưng người đàn ông ngồi cạnh tôi vẫn không làm gì.

Thật khó mà không nổi cáu. Tôi không thể tin rằng ông ta vô tâm đến thế, để cho bọn trẻ chạy loạn lên mà không làm gì cả, chơi như không có trách nhiệm. Dễ nhìn thấy những người khác trong toa cũng đều nổi giận. Sau cùng, không thể chịu đựng được nữa, tôi quay sang ông ta và nói: "Thưa ông, bọn trẻ nhà ông quấy đảo quá, ông không bảo chúng được một câu hay sao?"

Người đàn ông ngược mắt như lần đầu tiên biết được tình hình này và nhẹ nhàng nói: "Vâng, thưa ông, ông nói phải. Tôi nghĩ rằng tôi phải làm một cái gì. Vâng, chúng tôi vừa ở bệnh viện ra, mẹ các cháu vừa mất cách đây khoảng một giờ. Tôi không biết nghĩ như thế nào. Tôi cho rằng chúng cũng không biết xử trí ra sao."

Ông Vọng nói tiếp: "Bỗng tôi nhìn sự vật một cách khác và bởi vì tôi nhìn khác nên tôi cũng nghĩ khác, cảm thấy khác, hành động khác. Con giận của tôi biến mất. Tôi không phải lo kiểm soát thái độ hay hành vi của tôi; con tim tôi tràn đầy nỗi đau của người đàn ông ấy. Một thiện cảm và lòng thương dâng lên trong tôi: "Vợ ông mới mất ư? Ồ, xin lỗi! Ông có thể cho tôi biết chuyện được không? Tôi giúp gì được ông đây?" Mọi cái đã thay đổi trong chốc lát." (ibid., trang 30-31)

Mâu nhiệm phải khiến ta say mê

Cuộc biến đổi hình dạng của Đức Giêsu là một thị kiến như chính Ngài cho biết (Mt 17,9). Thị kiến ấy mang lại một nhận thức hoàn toàn mới về nhân vật chính trong thị kiến là Đức Giêsu. Trước đó, Ngài chỉ là một người giữa muôn người, lại là người Nadarét nên dễ bị coi thường (x.Ga 1,46). Sau thị kiến, con người ấy còn gặp phải biết bao nỗi gian truân. Ngài bị phản bội, bị bắt, bị vu khống và cuối cùng bị giết chết trơ trọi trên thập giá. Cả sau khi Ngài chỗi dậy từ cõi chết, không phải thế giới ùn ùn kéo đến để chấp nhận quyền lãnh đạo của Ngài. Nhưng điều quan trọng là từng người phải được hoán cải do nhận thức hoàn toàn mới về con người Giêsu làng Nadarét. Nhận thức ấy do ơn đức tin có thể được tóm tắt như sau:

+ Dung nhan chói lọi gợi ý cho thấy Đức Giêsu là Môsê mới đến để kiện toàn Lễ Luật cho dân mới của Thiên Chúa (Mt 5,17).

+ Hai nhân vật Môsê và Êlia đàm đạo (Mt 17,3) về điều mà Luca gọi là "Cuộc xuất hành Ngài sắp hoàn thành tại Giêrusalem" (Lc 9, 31) vì chính Ngài cứu dân Ngài khỏi tội lỗi của họ (Mt 1,21). Điều này phải làm cho người có nhận thức mới trào dâng một lòng thống hối và tri ân - Khác với ông Vọng chỉ tỏ thiện cảm và lòng thương mà thôi.

+ "Đây là Con yêu dấu của Ta - Hãy vâng nghe lời Người" (17,5). Tùy ở mức lắng nghe Thần Khí của Đức Giêsu nói, ta mới hiểu sâu hơn được về mâu nhiệm Thiên Chúa nơi Đức Giêsu và mới được hoán cải để sống hợp với nhận thức mới.

Về Mục lục



27. Tiếp rước Thiên Chúa – J.M

Đời sống là một kiên nhẫn lâu dài. Những ai đã trải qua cuộc đời lâu dài đều biết rõ thế. Thảm cảnh này nhiều khi cho thấy bao nhiêu chỗ rách, bao nhiêu vết thương, vết sẹo, nói cho cùng, cho khôn ngoan thì người ta gọi là kiên nhẫn, chịu đựng đời sống theo căn ngữ: “Kiên nhẫn” có thể là nghệ thuật sống, cũng chính là một cách tin tưởng. Đó là khoa học của Thiên Chúa.

Biến hình

Đức Kitô Người đến biến hình toàn diện nhân loại và cho con người bộ mặt mới. Người là hình ảnh của Thiên Chúa kiên nhẫn, Người chờ đợi giờ của Người, Người tha thứ và hy vọng vào con người dù nó thế nào đi nữa. Những lần gặp gỡ Thiên Chúa này mở ra cảnh huy hoàng cho hố sâu của cuộc đời lầm lạc, bấp bênh, đôi khi thất vọng, thường sống chịu đựng ngày qua ngày. Dạy dỗ trẻ em phải cho thấy những thanh thiếu niên biết đương đầu mãnh liệt với cái quý nhất trong chúng ta, theo đuổi những cuộc chiến đấu không ngừng cho công lý, cho hòa bình, dù chỉ nhận được những kết quả mong manh, những bấp bênh của tương lai...

Phải kiên nhẫn bao nhiêu nếu cần! Kiên nhẫn với những người chung quanh ta, kiên nhẫn với chính mình. Đời sống là một kiên nhẫn lâu dài mà chúng ta không có chìa khóa giải thoát.

Tin Mừng nói gì với chúng ta? Đó là một tổng cộng của kiên nhẫn và can đảm can đảm để sống. Chính Người đã mang vác nó. Tiếng thở dài của người bị mổ, nỗi cô đơn của người già, tiếng kêu của người vợ bị ruồng rẫy. Chính là của Người. “Nỗi khốn cùng của chúng tôi, Người đã vác lấy, Người đã chịu lấy, Người lãnh mang đi”. (K. Barth). Người vẫn không dứt bỏ con đường thập giá của Người.

Cuộc thương khó là trung tâm của thế giới, là chiếc thang cho thế giới leo lên. Hãy tiếp rước Thiên Chúa.

Chúng ta tiến bước hướng về sự biến hình của chúng ta trong Thiên Chúa, dù phải chịu đựng bất cứ cái gì. Thiếu tin tưởng, chúng ta sẽ bị méo mặt trước cuộc đời. Thiên Chúa ban cho niềm trông cậy cho chúng ta làm cho chúng ta mạnh mẽ hơn những vẻ lôi cuốn bên ngoài. Kiên nhẫn là làm cho nghệ sĩ tạo nên tác phẩm tuyệt tác được cưu mang lâu dài.

Về Mục lục



28. Chiêm ngưỡng vinh quang của Chúa

(Trích dẫn từ tập sách ‘Giải Nghĩa Lời Chúa’ của Đức cố Giám Mục Bartôlômêô Nguyễn Sơn Lâm)

Bàn Thờ là Núi Thánh. Và mỗi Thánh lễ là một cuộc Chúa biến hình. Người lấy hình bánh rượu để trở nên lễ vật, cho ta được tham dự vào lễ tế của Người. Như vậy, việc Chúa biến hình ngày trước tất có tương quan tới Thánh lễ chúng ta đang cử hành. Chúng ta hãy tìm hiểu, để Thánh lễ này thêm ý nghĩa và đời ta nên tốt đẹp hơn.

A. Câu chuyện Chúa Biến Hình

Thánh Matthêu kể câu chuyện này 6 ngày sau khi Phêrô tuyên xưng Đức Yêsu là Con Thiên Chúa hằng sống (16,13-20). Hôm ấy Đức Yêsu cũng đã tuyên bố lần đầu tiên về cuộc tử nạn của Người; và Người bảo ai muốn theo Người cũng phải vác Thập giá. Nhưng để an ủi, Người phán: rồi đây Con Người sẽ đến trong vinh quang và có những kẻ đang ở trước mặt Người đây sẽ chứng kiến.

Không biết các môn đệ có hiểu hết những lời ấy không? Nhưng hôm nay, 6 ngày sau, ba ông Phêrô, Yacôbê và Yoan đã được xem thấy vinh quang của Người như chúng ta vừa nghe đọc.

Xếp lại câu chuyện như vậy, chúng ta thấy ngay việc Chúa biến hình muốn thể hiện điều Người đã hứa. Và trước hết nó có ý nghĩa thể mặt. Người đã hứa cho mấy người được thấy Con Người đến trong vinh quang của Cha Người và đến với Nước của Người. Nên dù chỉ 6 ngày sau Người đã thể hiện Lời hứa, cảnh tượng vinh quang mà Người cho họ thấy vẫn thuộc về thời đại cánh chung. Và Matthêô đã có những từ ngữ, những hình ảnh làm nổi bật khía cạnh này. Ông nói đến một nơi núi cao, riêng biệt ra, tức là tách khỏi đời này. Ông diễn tả mặt Người sáng như mặt trời và áo Người trắng như tuyết, là những nét tả về con người ở thời cánh chung (Mt 13,40-43). Môsê và nhất là Êlyá là những nhân vật mà người ta tin rằng sẽ trở lại khi Con Người đến. Có tiếng từ trời phán xuống cũng là một nét của thời đại cánh chung. Và việc cảm phổ biến những điều vừa xem thấy cũng thuộc loại văn khai huyền về thời thể mặt.

Như vậy, không ai có thể bảo câu chuyện Chúa biến hình đã thuộc về quá khứ. Nó là dấu hiệu báo trước tương lai. Nó đưa ta hướng mắt về Ngày Chúa trở lại. Nó có thể giúp ta tham dự vào Thánh lễ này sốt sắng hơn. Và Phụng vụ đặt nó vào ngày Chúa nhật hôm nay sau Chúa nhật trước nói về Đức Yêsu là Con Thiên Chúa, phải chăng không muốn nói rằng ai đã tuyên xưng Đức Yêsu là Con Thiên Chúa, như Phêrô, tất sẽ được nhìn thấy vinh quang của Người?

Nhưng những gì sẽ xảy ra trong thời kỳ cánh chung, cũng đã khởi sự trong mầu nhiệm Phục sinh. Thế nên bài Tin Mừng hôm nay cũng hướng ta về sự kiện Chúa sống lại. Hiển nhiên thánh Matthêô đã muốn cho chúng ta nhìn thấy Chúa Phục sinh trong bài Tin Mừng này; vì mặc dù câu chuyện xảy ra đang khi Đức Yêsu còn tại thế, nhưng tác giả đã dùng ánh sáng của Chúa sống lại để cho chúng ta nhận ra Người. Thánh Phêrô không xưng Người là Thầy như mọi khi, nhưng danh từ "Chúa" là từ mà môn đệ chỉ dùng để thưa với Chúa Phục sinh. Và cử chỉ của Đức Yêsu tiến lại, giơ tay nâng môn đệ dậy, chẳng phải là ơn phục sinh của Chúa cúi xuống đỡ nhân loại sa ngã lên đó sao? Nhất là đoạn văn này được viết tiếp ngay vào những lời Đức Yêsu tuyên bố lần đầu tiên về cuộc Tử nạn của Người và về việc môn đệ phải vác thập giá mà đi theo Người, quả thật có ý nói đến mầu nhiệm Phục sinh. Chính ý nghĩa cánh chung cũng phải nhờ viễn tượng Chúa sống lại mới hiểu ra được.

Tuy nhiên cả hai cái nhìn cánh chung và phục sinh vẫn không được làm chúng ta quên Đức Yêsu hiện tại. Chúa nhật trước, Phụng vụ giới thiệu Người như Con Thiên Chúa sống nơi sa mạc. Hôm nay, cũng dùng Tin Mừng thánh Matthêô, Phụng vụ cho ta thấy Người là Môsê mới ở trên núi. Nói đúng ra, Chúa nhật trước thánh Matthêô cũng đã muốn nói Người là Môsê rồi, nhưng còn kín đáo. Hôm nay rõ ràng tác giả muốn so sánh giữa hai Môsê. Cả hai đã lên núi, được mây bao phủ và đưa vào trong một cuộc đàm đạo với Thiên Chúa (x. Xh 24,15-18). Và cả hai trường hợp đều xảy ra vào ngày thứ 7. Tuy nhiên trong trường hợp của Môsê, chính Thiên Chúa đã có bộ mặt sáng láng và đã gọi ông, đang khi ở đây chính Đức Kitô đã biến hình và được tiếng Đức Chúa Cha tuyên dương. Môsê mới đã rõ rệt hơn Môsê cũ. Môsê cũ giờ đây chỉ đứng bên Môsê mới để tuyên chứng và cũng để được ánh sáng Môsê mới soi dọi vào. Nhất là Môsê cũ sẽ biến đi, để lại một Đức Kitô là Môsê mới, độc hữu và độc tôn trước mắt các Tông đồ đang còn vắng nghe lời căn dặn: "Hãy nghe Người!". Thánh Matthêô hiểu như vậy, nên đoạn 18 theo sau đoạn 17 này đã được tác giả dùng để viết lại giáo lý của Đức Kitô về Hội Thánh. Như vậy, ở đây muốn giới thiệu Người là Môsê mới của Hội Thánh.

Hội Thánh phải nghe Vị Môsê mới này để được đi tới mầu nhiệm phục sinh, bảo chứng của thời đại cánh chung: đó là nội dung bài Tin Mừng hôm nay. Chúng ta hãy đến với Đức Kitô biến hình trong mầu nhiệm Thánh lễ hôm nay để xin Người dạy dỗ hầu đạt tới vinh quang phục sinh và Nước Trời.

B. Bài học cụ thể

Chúa hằng dạy dỗ chúng ta qua Sách Thánh. Bài sách Khởi nguyên hôm nay nói đến ơn gọi của Abraham, tổ phụ các tín hữu. Chúa gọi ông bỏ quê hương họ hàng ra đi đến nơi Người sẽ chỉ cho để sẽ được thịnh vượng và hạnh phúc. Người gọi chúng ta từ bỏ mọi dính bén để đi tới hạnh phúc phục sinh. Ông gọi Abraham báo trước ơn gọi của chúng ta. Và con đường ông đã đi là con đường chúng ta phải bước vào... Con đường ấy là hành trình trong đức tin. Abraham phải từ bỏ những cái đang có để hy vọng, trông chờ những của vị lai. Một cách nào đó ông phải bỏ mọi bất bóng. Ông đã làm vì ông tin Chúa, tin lời Người hứa. Ông ra đi như Chúa truyền. Vào đến đất hứa, ông vẫn chưa được chiếm hữu. Chúa sẽ trả cho ông thấy đó là đất Chúa sẽ ban cho con cháu ông, chứ ông chưa được. Abraham vẫn tin, tin dấu hiệu bảo chứng của

thực tại. Ông là tổ phụ của chúng ta, là các tín hữu sau ông đã tin vào Chúa. Và cũng như ông, chúng ta luôn phải tin Lời Chúa và các Bí tích dầu chỉ ban ơn vô hình. Chúng ta có kinh nghiệm, đức tin nhiều khi đòi phải bỏ mọi bất bóng, chịu thiệt thòi về vật chất để trông chờ những của mai sau hay những ơn thiêng vô hình. Thường khi hơn nữa, đức tin đòi phải biết nhận ra thời triệu, tức là xuyên qua những thực tại hữu hình đạt tới những thực tại vô hình; không những nhìn vào các Bí tích để biết nhận ra các ơn thiêng, mà còn biết tìm ra Ý Chúa và tiếng Người kêu gọi qua mọi sự kiện hàng ngày và đặc biệt qua mầu nhiệm Thập giá: ai muốn theo Chúa phải vác thập giá mình mỗi ngày. Thánh Matthêu đã viết rõ như thế. Và thánh Phaolô trong bài thư hôm nay cũng bắt đầu bằng câu: hãy chia sẻ lao nhọc của Phúc Âm.

Phaolô viết cho Timôthê, nhưng cũng dặn dò Hội Thánh và mọi người chúng ta: hãy chung phần cam khổ vì Tin Mừng (bản dịch của linh mục Nguyễn Thế Thuần). Người không cần nói vì sao theo Tin Mừng và giảng Tin Mừng thì phải gian khổ. Điều ấy quá rõ rồi. Ai cũng có kinh nghiệm. Sống ơn gọi Kitô hữu và Tông đồ thật là khó: phải phấn đấu theo gương Chúa Giêsu như chúng ta đã thấy trong Chúa nhật trước; phải luôn luôn hành trình trong đức tin như gương Abraham còn để lại; phải thống hối cải tạo đời sống. Điều Timôthê và chúng ta cần biết hơn là lý do vì sao ta phải lao nhọc và có sức nào trợ giúp chúng ta không? Cả bài thư hôm nay muốn cống hiến cho chúng ta nhiều tư tưởng để suy nghĩ.

Một cách vắn tắt, Phaolô mời gọi chúng ta nhìn lên Đức Giêsu Kitô, Đấng đã hủy diệt sự chết và đã chiếu sáng ra sự sống. Đó là Đức Giêsu Kitô phục sinh mà Matthêu đã giới thiệu trong bài Tin Mừng. Người đang kêu gọi chúng ta trong Thánh lễ này, không phải vì sự nghiệp, công trạng riêng gì của ta, nhưng chỉ vì ý định và ân sủng của Thiên Chúa yêu thương ta cách lạ lùng muốn cho chúng ta được chia sẻ vinh quang phục sinh nơi Đức Giêsu Kitô. Nếu chúng ta tin như vậy, thì phải bắt chước Abraham chấp nhận hành trình trong đức tin và gian khổ, vì có cùng chịu khổ với Người chúng ta mới được cùng Người sống lại.

Lời Chúa hôm nay muốn khuyến khích chúng ta: Chúng ta được đưa lên Núi Thánh để chiêm ngưỡng vinh quang và tham dự vào sự sống của Chúa, để khi xuống núi theo gương các Tông đồ chúng ta nghe và giữ Lời Chúa mà xây dựng Hội Thánh.

Chủ yếu việc xây dựng này không phải chỉ là chu toàn hoặc tổ chức những lễ nghi bên ngoài, nhưng là kiến tạo Hội Thánh cho thời đại cánh chung mà ai cũng biết sẽ là toàn thể nhân loại và tạo dựng được chia sẻ vinh quang Thiên Chúa. Thế nên việc xây dựng Nước Trời bao trùm nhiều mặt cụ thể. Tất cả những gì giúp cho nhân loại ấm no, hạnh phúc, bình đẳng và huynh đệ đều cần thiết cho thời đại cánh chung, cho ơn phục sinh đến với mọi người. Và làm những công việc như thế, dĩ nhiên phải phấn đấu, lao nhọc... nhưng đó là chung phần cam khổ vì Tin Mừng. Và chúng ta có Thánh lễ này để kết hợp với Đức Kitô biến hình, Đấng đã hủy diệt sự chết và đã chiếu sáng ra sự sống. Chính Người sẽ chia sẻ sự sống và thần lực của Người cho ta để giúp ta hành trình trong đức tin và lao nhọc.

Chúng ta hãy tin như vậy và tham dự Thánh lễ này sốt sắng để tích cực và hiệu lực xây dựng hạnh phú Nước Trời ngay từ đời này cho vinh quang Thiên Chúa và hạnh phúc muôn người.

Về Mục lục



29. Khuôn mặt ngời sáng – Thiên Phúc

Một vị ẩn sĩ nọ suy niệm và chay tịnh đến độ suốt ngày không động đến thức ăn, ai ai cũng thấy có một ngôi sao xuất hiện giữa ban ngày, đó là dấu hiệu trời cao chấp nhận lễ hy sinh của ông.

Ngày nọ, vị ẩn sĩ quyết định leo lên núi cao. Ông muốn vươn lên cao hơn trong sự khổ chế. Vừa lúc ông đang leo núi, thì một cô bé trong làng chạy tới xin đi theo. Không thể từ chối được, vị ẩn sĩ đành để cho cô bé đi cùng. Họ ra đi khi mặt trời vừa lên. Nhưng không mấy chốc, ánh nắng mỗi lúc một chói chang, cả vị ẩn sĩ lẫn cô bé đều cảm thấy khát nước. Vị ẩn sĩ vẫn cố gắng khắc phục cơn khát của mình, nhưng ông lại giục cô bé hãy uống nước.

Cuối cùng, không ai chạm đến nước. Vị ẩn sĩ không uống nước vì lời thề của mình, còn cô gái không nỡ uống một mình.

Họ càng đi, cơn khát càng dần vặt. Đến một lúc vị ẩn sĩ không nỡ nhẫn tâm nhìn thấy cô bé phải quần quai trong cơn khát. Ông đành lờ lời thề. Ông cầm lấy nước đưa lên miệng và cô bé cũng mỉm cười uống nước với ông.

Sau khi đã uống nước, vị ẩn sĩ không dám nhìn lên trời cao nữa. Ông cứ đinh ninh rằng vì sao hiện ra mỗi ngày như một chứng giám cho sự khổ chế của ông, giờ đây có lẽ đã biến mất. Thế nhưng, khi ông ngước mắt nhìn lên đỉnh núi. Ngạc nhiên biết chừng nào, hai vì sao đang chiếu sáng như mỉm cười với ông.

Sau khi đã chay tịnh nhiều ngày và chấp nhận vươn lên cao trong sự khổ chết, vị ẩn sĩ đã được trời cao chứng giám bằng cách cho một vì sao ngời sáng giữa ban ngày.

Đức Giêsu sau khi chấp nhận cuộc khổ nạn, quyết tâm thi hành thánh ý Chúa, liền được “biến hình đổi dạng” trên núi cao. “Dung nhan Người chói lọi như mặt trời, và y phục Người trở nên trắng tinh như ánh sáng” (Mt 17,2). Người còn được Chúa Cha chứng giám cho việc Người chấp nhận khổ giá vì yêu Cha và vì yêu nhân loại tội lỗi, bằng một lời ngợi khen long trọng: “Đây là con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người. Các ngươi hãy vâng nghe lời Người” (Mt 17,5).

Đức Giêsu biến hình sáng láng trước mặt ba môn đệ thân tín, là để các ông cảm nghiệm trước vinh quang Phục Sinh của Người. Cũng là để dọn lòng trí các ông dễ dàng đón nhận cuộc khổ nạn và cái chết thương đau của Người trên thập giá sau này. Vì qua đau khổ mới tới vinh quang. Có khổ nhục chiều thứ Sáu Tuần Thánh, mới rạng rỡ sáng Chúa nhật Phục Sinh.

Người Kitô hữu chỉ có thể biến hình đổi dạng khi họ sẵn lòng cùng với thánh giá lên đồi Canvê với Đức Kitô.

Người Kitô hữu chỉ có thể bừng sáng rạng ngời khi họ dám hy sinh bản thân để hiến dâng cho Thiên Chúa và tha nhân bằng một tình yêu trao ban vô vị lợi.

Chúng ta sẽ nhận ra khuôn mặt ngời sáng của Đức Kitô khi chúng ta đón nhận khuôn mặt đau khổ của anh em.

Chúng ta sẽ minh họa được khuôn mặt sáng láng của Đức Kitô khi chúng ta luôn mang khuôn mặt vui tươi, an bình và hạnh phúc.

Người tín hữu thường nếm vinh quang Tabo chẳng bao nhiêu, nhưng đón nhận gian nan Núi Sọ lại rất nhiều. Tuy thế họ vẫn vui tươi và thanh thản, an bình và hạnh phúc? Phải chăng họ đã cảm nghiệm được khuôn mặt người sáng của Đức Kitô trong cuộc đời mình. Như người lực sĩ điền kinh nhắm chiếc huy chương vàng mà gắng sức về đích để giành phần thắng, thì người tín hữu Kitô cũng phấn đấu vượt qua những chặng đường thánh giá cuộc đời, để đạt được phần thưởng vô giá là vinh quang Phục Sinh rạng ngời.

Hãy sám hối và canh tân. Sám hối – Canh Tân là bỏ đi con người tự mãn tự kiêu để mặc vào con người nhu mì khiêm tốn, là tháo gỡ khuôn mặt u mê tội lỗi để nhận lại khuôn mặt ngời sáng thánh thiện, là tẩy chay tâm địa ích kỷ để đón nhận tinh thần phục vụ yêu thương.

Nước mắt sám hối khép lại quá khứ để mở cửa tương lai. Nước mắt Sám hối luôn tẩy sạch tội lỗi. Nước mắt Sám hối bao giờ cũng có giá trị trong sự tha thứ.

Canh tân là lao mình về phía trước, trong niềm vui đổi mới. Lúc đó, chúng ta không cần đi tìm mùa xuân, vì chính chúng ta đang làm nên mùa xuân cho cuộc đời.

Lạy Chúa, xin cho những lần chúng con gặp Chúa trong cầu nguyện, trong mỗi thánh lễ, là mỗi lần khuôn mặt chúng con lại được bừng sáng lên niềm an vui, hạnh phúc.

Ước gì người ta nhận ra được khuôn mặt người sáng, dịu dàng và yêu thương của Chúa trong nét mặt hân hoan, khả ái của chúng con. Amen.

Về Mục lục



30. Chúa biến hình

Tại sao Chúa Giêsu chỉ mang có ba môn đệ thân tín lên đỉnh Taborê?

Ngay từ đầu đoạn Tin Mừng, thánh Matthêu đã ghi rõ: Chúa Giêsu đem ông Phêrô cùng hai anh em ông Giacôbê và Gioan đi riêng với mình. Đồng thời trong Phúc Âm chúng ta cũng thấy không thiếu gì những trường hợp chỉ có ba ông này được chứng kiến một số hành động của Chúa Giêsu. Ngoài việc làm chứng nhân cho cuộc biến hình, các ông còn được độc quyền đi theo Ngài trong những giây phút hấp hối cuối cùng nơi vườn cây dầu. Độc quyền chứng kiến việc Chúa Giêsu làm cho con gái ông Giairô sống lại. Các ông cũng là những người đã hỏi riêng Chúa Giêsu về những dấu hiệu báo trước ngày sụp đổ của đền thờ.

Có thể nói: Phêrô, Giacôbê và Gioan tượng trưng cho hàng ngũ lãnh đạo trong Giáo Hội. Việc Chúa Giêsu đem những người có nhiệm vụ lãnh đạo Giáo Hội để các ông chứng kiến cho sự biến hình không phải là không có ý nghĩa cho sự sinh hoạt của Giáo Hội ngày hôm nay.

Như chúng ta đã biết vấn đề quyền hành là vấn đề then chốt trong Giáo Hội bởi vì chính Ngài đã xác quyết trước mặt Philatô:

- Nếu từ trên chẳng ban cho ông, thì ông chẳng có quyền hành gì trên tôi.

Thế nhưng quan niệm về quyền hành của Chúa Giêsu hoàn toàn khác biệt với quan niệm về quyền hành của thế gian. Bởi vì theo Ngài, quyền hành là để phục vụ chứ không phải là để hống hách, chèn ép và hưởng thụ:

- Thủ lãnh các dân ngoại thì cai trị và chuyên chế, còn giữa các người thì không được như vậy, ai muốn làm lớn thì hãy trở nên rốt hết và trở nên đầy tớ cho mọi người.

Chính Ngài, trong bữa tiệc ly cũng đã nói với các môn đệ:

- Mặc dầu các con gọi Ta là Thầy và là Chúa thì phải lắm. Nhưng nếu Ta là Thầy và là Chúa mà còn quỳ gối rửa chân cho các con, thì các con cũng phải rửa chân cho nhau.

Cũng trong chiều hướng đó mà các vị Giáo hoàng vốn tự xưng mình là “servus servorum”, đầy tớ của các đầy tớ. Ba vị cột trụ của Giáo Hội được chứng kiến việc Chúa biến hình, không phải là để các ông được hưởng một kinh nghiệm lý thú như Phêrô đã tưởng: Lạy Thầy, chúng con ở đây thì thật là hay quá, nhưng là để các ông sau này biết vận dụng quyền hành theo một ý nghĩa mới mà Ngài đã đề ra đó là phục vụ.

Còn chúng ta thì sao? Liệu chúng ta đã đổi mới quan niệm của chúng ta theo quan niệm của Chúa Giêsu hay chưa? Liệu chúng ta đã đổi mới cái nhìn của chúng ta theo cái nhìn của Chúa Giêsu hay chưa? Có nghĩa là chúng ta đã thực thi giới luật yêu thương, đã sống tinh thần phục vụ, đã có được những hành động bác ái an ủi, khích lệ và giúp đỡ những người chung quanh hay chưa?

Bởi vì trong ngày sau hết chúng ta sẽ không bị xét xử về địa vị xã hội, mà sẽ bị xét xử về những hành động bác ái yêu thương mà chúng ta đã làm hay không làm cho những người chung quanh. Có như vậy chúng ta mới xứng đáng được tham dự vào cuộc biến hình vinh quang trong ngày sau hết.

Về Mục lục